

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
THANH TRA TỈNH

Số: 13/KL-TTR

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Dự án xây dựng Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách huyện Phú Bình; Bến xe khách thị xã Phổ Yên và Bến xe khách huyện Đại Từ theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BOO)

Thực hiện Quyết định số 50/QĐ-TTR ngày 10/3/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra dự án xây dựng Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách huyện Phú Bình; Bến xe khách thị xã Phổ Yên; Bến xe khách huyện Đại Từ theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BOO) và Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt.

Từ ngày 16/3/2023 đến ngày 26/5/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ và làm việc với Sở Giao thông vận tải, Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư), Công ty TNHH MTV bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Người ban hành quyết định thanh tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, làm việc với Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án, các đơn vị tư vấn, nhà thầu xây lắp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Thông tin dự án

1. Dự án đầu tư xây dựng Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách huyện Phú Bình; Bến xe khách thị xã Phổ Yên và Bến xe khách huyện Đại Từ theo hình thức đối tác công tư (PPP) - Hợp đồng BOO (tại Kết luận được viết tắt là Dự án), được UBND tỉnh phê duyệt đề xuất dự án tại Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 10/10/2016, phê duyệt đề xuất dự án điều chỉnh bổ sung và Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 23/10/2020, trong đó:

- Tổng mức đầu tư: 102,690 tỷ đồng, trong đó: Vốn nhà nước là 48,172 tỷ đồng bằng 46,9%; vốn nhà đầu tư là 54,518 tỷ đồng bằng 53,1%.

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 117,826 tỷ đồng, trong đó: Vốn nhà nước là 55,051 tỷ đồng bằng 46,72%; vốn Nhà đầu tư là 62,775 tỷ đồng bằng 53,28%. Vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án, sử dụng để hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục san nền, tường chắn, thoát nước và một số chi phí trong bước chuẩn bị đầu tư.



- Tiến độ thực hiện: giai đoạn 1 từ năm 2017 - 2020 (hoàn thành bến xe khách Phở Yên, Phú Bình, Đại Từ; hoàn thành giải phóng mặt bằng, san nền, xây dựng công trình thoát nước, đường giao thông Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên); giai đoạn 2 từ năm 2020-2025 (xây dựng Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên).

2. Hình thức lựa chọn Nhà đầu tư: Sơ tuyển và đấu thầu.

II. Thông tin Nhà đầu tư và Doanh nghiệp dự án

1. Tên Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên, mã số thuế: 4600102963. Địa chỉ: Ngõ 398, đường Thống Nhất, thành phố Thái Nguyên.

2. Doanh nghiệp Dự án: Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên, mã số thuế: 4601499334. Địa chỉ: Ngõ 398, đường Thống Nhất, thành phố Thái Nguyên.

III. Thông tin việc thực hiện dự án

1. Theo Hợp đồng BOO số 56/2018/HĐDA ngày 06/2/2018 giữa Sở Giao thông vận tải, Nhà đầu tư và Doanh nghiệp dự án.

2. Tại thời điểm thanh tra (tháng 5/2023):

Dự án đã thực hiện được giá trị là 60,218 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư là 117,8 tỷ đồng. Bến xe khách Phở Yên cơ bản đã hoàn thành; Bến xe khách Phú Bình và Bến xe khách Đại Từ đã thực hiện xong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, san nền; Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng. Dự án đã hết tiến độ thực hiện giai đoạn 1 từ năm 2020.

Vốn đầu tư của Nhà nước sử dụng để thực hiện dự án đã thanh toán là 53,846 tỷ đồng so với giá trị vốn theo Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh là 55,051 tỷ đồng, tỷ lệ 98%. Vốn của Nhà đầu tư đã thanh toán là 6,372 tỷ đồng so với giá trị vốn của Nhà đầu tư là 62,775 tỷ đồng, tỷ lệ 10,15%.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC VỀ ĐẦU TƯ

1. Việc xây dựng và công bố Dự án

1.1. Việc lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt và công bố đề xuất dự án

1.1.1. Việc lựa chọn sơ bộ dự án

(1). Ngày 14/4/2016, UBND tỉnh Thái Nguyên có Văn bản số 1088/UBND-CNN về việc tiến độ thực hiện dự án Bến xe khách Trung tâm thành phố Thái Nguyên, bán đấu giá tài sản trên đất và quyền sử dụng đất của Bến xe khách Thái Nguyên, trong đó có nội dung: (i) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Bến xe khách phía Nam, Bến xe khách Phú Bình, Bến xe khách Phở Yên để Sở Giao thông vận tải, Bến xe khách Thái Nguyên triển khai công việc tiếp theo. (ii) Sở Giao thông vận tải đề xuất chuyển đổi mô hình hoạt động của Bến xe khách Thái Nguyên hiện tại; phương án đầu tư Bến xe khách phía Nam, Bến xe khách Phú Bình, Bến xe khách Phở Yên; phương án sắp xếp lực lượng lao động

đang làm việc tại Bến xe khách Thái Nguyên hiện nay.

(2). Trên cơ sở Tờ trình số 506/TTr-SGTVT ngày 04/5/2016 của Sở Giao thông vận tải, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 625/BC-SKHĐT ngày 11/5/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1507/UBND-TH ngày 13/5/2016 về việc giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã có liên quan khẩn trương lập đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng các bến xe: phía Nam thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình, huyện Đại Từ theo hình thức đối tác công tư - PPP với các nội dung chủ yếu sau:

- Hình thức hợp đồng thực hiện dự án: Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (BOO);

- Cơ quan nhà nước được ủy quyền ký Hợp đồng BOO: Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên;

- Tổng mức đầu tư: 94.500 triệu đồng, trong đó: Tỷ lệ góp vốn dự án: Vốn Nhà nước chi cho kinh phí đền bù GPMB và xây dựng Hạ tầng kỹ thuật là 46.305 triệu đồng, bằng 49% (*Nguồn vốn lấy từ thu đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản trên đất Bến xe khách Thái Nguyên*); Vốn Nhà đầu tư chi cho xây dựng kiến trúc, thiết bị quản lý kinh doanh thiết bị an toàn phòng chống cháy nổ, tư vấn, quản lý dự án, chi khác, vốn lưu động là 48.195 triệu đồng, bằng 51%.

1.1.2. Việc lập, thẩm định đề xuất dự án

Trên cơ sở Tờ trình số 730/TTr-SGTVT ngày 14/6/2016 của Sở Giao thông vận tải kèm Đề xuất dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có Báo cáo số 1020/BC-SKHĐT ngày 13/7/2016 về kết quả thẩm định đề xuất dự án xây dựng các bến xe khách: phía Nam thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình, huyện Đại Từ theo hình thức đối tác công tư, trong đó có các nội dung:

- Hình thức thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND huyện Đại Từ, UBND huyện Phú Bình, UBND thị xã Phổ Yên và UBND thành phố Thái Nguyên (đến nay Sở Kế hoạch và Đầu tư không cung cấp được Biên bản họp thẩm định).

- Nội dung thẩm định gồm: Tuân thủ quy hoạch; quy mô đầu tư; hình thức đầu tư; phân kỳ đầu tư; nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn; chỉ tiêu kinh tế - tài chính; kế hoạch triển khai dự án, cơ chế giám sát và quản lý dự án.

- Kết quả thẩm định: Tính khả thi, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án: đạt; loại Hợp đồng dự án phù hợp đúng quy định pháp luật.

1.1.3. Phê duyệt Đề xuất dự án

Sau khi được Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương cho thực hiện dự án, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc phê duyệt Đề xuất dự án xây dựng các bến xe: phía Nam thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình, huyện Đại Từ, gồm

các nội dung chủ yếu:

(1). *Tên dự án*: Xây dựng Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách thị xã Phổ Yên; Bến xe khách huyện Phú Bình; Bến xe khách huyện Đại Từ.

(2). *Mục tiêu, quy mô dự án*: Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên đạt tiêu chuẩn loại I, các bến xe khách: Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ đạt tiêu chuẩn loại II theo quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

(3). *Dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn dự án*

Stt	Chi phí	Kinh phí đầu tư (triệu đồng)				Tổng cộng
		Bến xe khách phía Nam	Bến xe khách Phổ Yên	Bến xe khách Phú Bình	Bến xe khách Đại Từ	
I	Tổng mức đầu tư	44.185	16.864	15.079	18.207	94.335
1	Chi phí xây dựng	29.245	9.573	9.341	10.260	58.419
2	Thiết bị					
3	Chi phí QLDA	556	220	214	235	1.225
4	Chi phí tư vấn	1.981	826	811	873	4.491
5	Chi phí khác	1.568	1.076	1.070	1.093	4.807
6	Chi phí GPMB	7.500	4.000	2.500	4.500	18.500
7	Chi phí dự phòng	3.335	1.169	1.143	1.246	6.893
II	Cơ cấu vốn	44.185	16.864	15.079	18.207	94.335
1	Vốn nhà nước	23.379	6.355	8.789	7.117	45.640
2	Vốn nhà đầu tư	20.806	10.509	6.290	11.090	48.695

(4). *Nguồn vốn*:

- Vốn nhà nước: Chi cho kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật là 45.640 triệu đồng bằng 48%;

- Vốn nhà đầu tư: Chi cho xây dựng kiến trúc, thiết bị, quản lý, chi khác là 48.695 triệu đồng bằng 52% (bằng vốn chủ sở hữu, vốn vay khác).

(5). *Hình thức hợp đồng thực hiện dự án*: Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (Hợp đồng BOO).

(6). *Cơ quan nhà nước được quyền ký kết hợp đồng*: Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên.

1.1.4. Công bố đề xuất dự án

Ngày 31/10/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư công bố dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

1.2. Về quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách

(1). Về Quy hoạch đầu tư xây dựng và phát triển bến xe khách của tỉnh Thái Nguyên

Ngày 12/11/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2580/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch đầu tư xây dựng và phát triển bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó có nội dung:

- Giai đoạn từ năm 2015 - 2020:

+ Xây dựng mới bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên tại xã Tích Lương đạt tiêu chuẩn bến loại I; xây dựng mới bến xe khách huyện Phú Bình tại thị trấn Hương Sơn và Bến xe khách thị xã Phổ Yên tại xã Nam Tiến đạt tiêu chuẩn bến loại IV.

+ Nâng cấp bến xe khách huyện Đại Từ hiện nay đạt tiêu chuẩn bến loại IV.

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cấp Bến xe Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ đạt tiêu chuẩn loại II.

- Giải pháp về vốn: khuyến khích xã hội hóa, kêu gọi nhà đầu tư, doanh nghiệp bỏ vốn xây dựng và tham gia kinh doanh, khai thác. Bến xe khách Phú Bình đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước, nếu không thu hút được nhà đầu tư.

(2). Về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách

Ngày 16/4/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách, trong đó có quy định như sau:

- Tại khoản 1 Điều 4:

“Điều 4. Quy hoạch bến xe khách

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm xây dựng, công bố và chỉ đạo thực hiện mạng lưới bến xe khách trên địa phương; chủ động kêu gọi xã hội hóa đầu tư, khai thác bến xe khách hoặc cân đối bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện; đảm bảo quy hoạch vị trí các bến xe khách ổn định với thời gian tối thiểu 10 năm. Trường hợp bắt buộc phải di dời, Nhà đầu tư được ưu tiên lựa chọn đầu tư xây dựng, khai thác bến xe khách mới trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được hưởng chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quy định”;

Tại “Điều 5. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng bến xe khách

1. Căn cứ nguồn lực của địa phương, cho phép hỗ trợ tối thiểu 20% lãi suất vay các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe khách theo hình thức xã hội hóa.

2. Tại các huyện nghèo theo quy định của Chính phủ, trường hợp không kêu gọi được xã hội hóa xây dựng bến xe khách, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí đầu tư xây dựng các hạng mục công trình cơ bản bắt buộc của bến xe khách, bao gồm: khu vực đỗ xe đón khách, trả khách, khu vệ sinh, phòng vé và phòng chờ cho hành khách, văn phòng làm việc, đường nội bộ, các trang thiết bị cơ bản để tổ chức hoạt động bến xe khách.”

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 quy định về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đối với dự án thực hiện tại các địa bàn hiện tại; các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Phân tích, đánh giá việc lập đề xuất, thẩm định và phê duyệt dự án

(1). *Về Mục tiêu, quy mô dự án:* Đề xuất đầu tư xây dựng 03 Bến xe khách huyện: Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên sang vị trí mới, đạt chuẩn loại II vào năm 2020, không phù hợp với lộ trình xây dựng mạng lưới bến xe khách trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh: “*Giai đoạn 2014-2020, bến xe khách huyện Đại Từ là nâng cấp đạt loại IV (không xây dựng mới), bến xe Phú Bình, bến xe Phổ Yên giai đoạn 2014-2020 xây dựng đạt loại IV*”.

(2). Về xác định các khoản chi phí trong dự kiến tổng mức đầu tư: 94.335 triệu đồng, trong đó các khoản chi phí chủ yếu như chi phí xây dựng: 58.419 triệu đồng; chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 18.500 triệu đồng, không có thuyết minh về cơ sở, số liệu tính toán.

(3). *Về đề xuất đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) - Hợp đồng BOO*

- Không phù hợp với giải pháp về vốn tại Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh: khuyến khích xã hội hóa, kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp bỏ vốn xây dựng và tham gia kinh doanh khai thác bến xe khách, UBND tỉnh hỗ trợ giải phóng mặt bằng bằng nguồn ngân sách; đối với các địa phương không thực hiện được xã hội hóa thì Nhà nước đầu tư (Phú Bình, Phú Lương, Định Hóa) hoặc dùng nguồn vốn ODA; không phù hợp với cơ chế, chính sách đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015: kêu gọi xã hội hóa đầu tư, khai thác bến xe khách hoặc cân đối bố trí ngân sách địa phương để hoạt động đầu tư, khai thác bến xe khách. Hơn nữa, Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên đang trong thời gian thực hiện đầu tư theo Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UBND tỉnh; bến xe khách Phú Bình đã có Văn bản số 1844/UBND-TH ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách thu từ tiền đầu giá Bến xe khách Thái Nguyên tại phường Đồng Quang;

- Không phân tích lợi thế của việc đầu tư theo hình thức PPP so với hình thức đầu tư xã hội hóa, đầu tư công; không nêu căn cứ xác định loại hợp đồng dự án là BOO và không thuyết minh về việc phân chia vai trò, trách nhiệm liên quan đến thực hiện dự án giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư trong suốt vòng đời dự án; không thuyết minh cách thức, kế hoạch và tiến độ giải ngân cho Nhà đầu tư đối với giá trị vốn nhà nước tham gia dự án...

- Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên đang trong thời gian thực hiện đầu

tư bằng nguồn vốn phát triển sự nghiệp của Bến xe khách Thái Nguyên (2011-2016) theo Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, trong hồ sơ đề xuất không có phương án, hồ sơ, trình tự thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ, được hướng dẫn tại Điều 6, Điều 8 Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT ngày 28/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, như: Văn bản đề xuất chuyển đổi hình thức đầu tư, quyết toán dự án đến thời điểm chuyển đổi hình thức đầu tư; xử lý vốn nhà nước (Rút toàn bộ vốn nhà nước đã đầu tư vào công trình; sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn nhà nước đã đầu tư để tham gia thực hiện dự án hoặc Nhà đầu tư hoàn trả phần vốn nhà nước đã đầu tư thực hiện dự án).

(4). Đề xuất sử dụng vốn Nhà nước tham gia dự án 45,64 tỷ đồng chiếm 48% tổng mức đầu tư (hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật là 27,14 tỷ đồng, chi phí để thực hiện giải phóng mặt bằng là 18,5 tỷ đồng), trong khi phân tích tài chính dự án đủ điều kiện thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận, không phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP về sử dụng vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án: “a) Góp vốn để hỗ trợ xây dựng công trình đối với dự án có hoạt động kinh doanh, thu phí từ người sử dụng, nhưng khoản thu không đủ để thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận.” (tổng giá trị hiện tại của dòng tiền thu được sau khi trừ đi các khoản chi phí trong suốt vòng đời dự án đều dương ($NPV > 0$) và tỷ suất chiết khấu (IRR) tại điều kiện biên $NPV = 0$ đều lớn hơn tỷ lệ lạm phát, lãi suất tiền gửi ngân hàng).

Giải trình của Sở Giao thông vận tải (Ông Trương Văn Phụng - Nguyên Giám đốc, ông Tạ Văn Thuyết - Nguyên Phó Giám đốc, ông Quách Quang Thành - Được giao nhiệm vụ lập đề xuất dự án):

- Khi UBND tỉnh có chủ trương về bán đấu giá Bến xe khách Thái Nguyên và giải thể Bến xe khách Thái Nguyên, để giải quyết việc làm cho trên 70 lao động, Sở đã đề xuất UBND tỉnh sử dụng số tiền bán đấu giá để đầu tư các bến xe khách thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình và đã được UBND tỉnh nhất trí. Nhưng do nguồn lực hạn chế, Sở đã trao đổi với Sở Kế hoạch và Đầu tư để lựa chọn hình thức đầu tư và đã đề xuất UBND tỉnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư để kêu gọi nhà đầu tư. Nhà đầu tư được lựa chọn phải sử dụng số lao động của Bến xe sau khi giải thể. Về chủ trương là đầu tư các bến xe đạt tiêu chuẩn tối thiểu loại 4 (đủ điều kiện chạy liên tỉnh) và bố trí lao động dôi dư do giải thể bến xe khách;

- Do thời điểm đó chưa hiểu rõ pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BOO), chưa có tỉnh nào thực hiện theo hình thức này, nên chỉ có chủ trương là số vốn nhà nước phải nhỏ hơn 50% tổng mức đầu tư, tương ứng với số tiền bán bến xe. Do vậy, Sở lập đề xuất dự án với số vốn nhà nước tham gia là 45.640 triệu đồng bằng 48%;

- Về phần vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án chỉ hiểu đơn thuần là nhà nước thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, số còn lại thì hỗ trợ một phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

2.1. Việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

2.1.1. Thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Sở Giao thông vận tải đã ban hành các Quyết định: Giao nhiệm vụ khảo sát, thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; chỉ định thầu và giao Bến xe khách Thái Nguyên ký hợp đồng với Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên về việc khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi với số tiền 499.802.000 đồng, trong đó:

+ Khối lượng công việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi gồm: phân tích chi tiết sự cần thiết đầu tư, lợi thế việc thực hiện dự án so với hình thức đầu tư khác, loại hợp đồng dự án; đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển; mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện dự án; thuyết minh kỹ thuật; tiến độ thời gian thực hiện dự án, thời gian xây dựng, khai thác, phương án tổ chức quản lý, kinh doanh; phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng; phương án tài chính; khả năng huy động vốn; phân tích rủi ro, kiến nghị ưu đãi, đảm bảo đầu tư; hiệu quả kinh tế xã hội; thiết kế cơ sở;

+ Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm: Báo cáo nghiên cứu khả thi gồm sự cần thiết đầu tư; thuyết minh về kỹ thuật; tác động môi trường; dự báo nhu cầu; phân tích hiệu quả kinh tế xã hội; phân tích tài chính; loại hợp đồng dự án; phân tích rủi ro; các hỗ trợ của nhà nước; kế hoạch thực hiện dự án; giám sát, đánh giá, quản lý thực hiện; kết luận và kiến nghị; điều chỉnh quy hoạch cục bộ, lập quy hoạch tổng mặt bằng.

- Ngày 16/12/2016, Bến xe khách Thái Nguyên và Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên có Biên bản nghiệm thu hồ sơ. Khối lượng nghiệm thu là 07 bộ hồ sơ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, gồm các nội dung chính: Thông tin cơ bản của dự án; căn cứ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi.

2.1.2. Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi được nghiệm thu giữa Bến xe khách Thái Nguyên và Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên

- *Phần thiết kế cơ sở bao gồm các hạng mục:* san nền, giao thông, sân bến, thoát nước mặt, thoát nước thải, cấp điện, Nhà ga hành khách, nhà để xe, nhà vệ sinh, đường dẫn có mái che, cổng, hàng rào.

- *Phần thuyết minh:*

(1). Về tổng mức đầu tư của dự án là 94,324 tỷ đồng, gồm: chi phí xây dựng là 58,799 tỷ đồng; chi phí giải phóng mặt bằng là 18,500 tỷ đồng; chi phí thiết bị là 4,478 tỷ đồng; chi phí tư vấn là 4,239 tỷ đồng; chi quản lý dự án là 1,300 tỷ đồng; chi phí khác là 4,487 tỷ đồng; chi phí dự phòng là 2,521 tỷ đồng.

(2). *Phân tích sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án bằng các chỉ tiêu*

- Chỉ số ENPV (hiệu số giữa tổng lợi ích trừ tổng chi phí được quy đổi về hiện tại) toàn dự án là 298,241 tỷ đồng.

- Chỉ số BCR (tỷ số giữa tổng lợi ích trên tổng chi phí được quy đổi về hiện tại, lớn hơn 1 là đạt hiệu quả) toàn dự án là 4,28.

- Chỉ số EIRR (tỷ suất chiết khấu kinh tế tối đa để dự án thu hồi vốn và chi phí vận hành, đạt được sự hòa vốn) toàn dự án là 26,1%.

(3). Phân tích tài chính dự án:

- Tổng doanh thu trong suốt vòng đời dự án là 4.783,4 tỷ đồng.

- Tổng chi phí trong suốt vòng đời dự án là 3.464,5 tỷ đồng.

- Các chỉ tiêu tài chính để xem xét tính khả thi của dự án:

+ NPV (giá trị hiện tại của dòng tiền thu được sau khi trừ đi các khoản chi phí trong suốt vòng đời dự án) của toàn dự án khi có vốn đầu tư của Nhà nước tham gia là 3,9 tỷ đồng; khi vốn Nhà đầu tư 100% là (-) 38,7 tỷ đồng. Song không có bảng tính, dữ liệu tính kèm theo.

+ IRR (lợi nhuận của dự án tại điều kiện hòa vốn NPV=0) của toàn dự án khi có vốn đầu tư của Nhà nước tham gia là 12,45%; khi vốn Nhà đầu tư 100% là 7,26%. Song không có bảng tính, dữ liệu tính kèm theo.

- Kết quả phân tích tài chính: Đề xuất sử dụng vốn nhà nước để tham gia đầu tư cho dự án với giá trị là 44,652 tỷ đồng, tỷ lệ 44,77% tổng mức đầu tư.

(4). Loại Hợp đồng dự án: BOO.

2.1.3. Trình, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

(1). Lần thứ nhất:

- Ngày 22/02/2017, Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 201/TTr-SGTVT trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng 04 bến xe theo hình thức PPP với tổng mức đầu tư là 94,324 tỷ đồng (có kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi), trong đó:

+ Vốn nhà nước tham gia là 44,652 tỷ đồng, bằng 47,3%, để thực hiện các hạng mục giải phóng mặt bằng, san nền, thoát nước, đường giao thông, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác. Phân kỳ đầu tư: giá trị vốn nhà nước thực hiện giai đoạn 1 là 44,4 tỷ đồng (tỷ trọng thanh toán là 99%), giai đoạn 2 là 0,252 tỷ đồng (tỷ trọng thanh toán là 1%);

+ Vốn Nhà đầu tư là 49,672 tỷ đồng, bằng 52,7%, để thực hiện các hạng mục: sân bến, cấp điện chiếu sáng, cấp nước, phòng chữa cháy, nhà ga, nhà để xe, nhà vệ sinh, cổng bến, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác. Phân kỳ đầu tư: giá trị vốn nhà đầu tư thực hiện giai đoạn 1 là 21,887 tỷ đồng (tỷ trọng thanh toán là 44%), giai đoạn 2 là 27,785 tỷ đồng (tỷ trọng thanh toán là 56%).

- Ngày 16/3/2017, Sở Xây dựng có Văn bản số 435/SXD-HĐXD thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở. Theo đó, Thiết kế cơ sở 04 bến xe khách phù hợp Quy hoạch tổng mặt bằng 1/500 đã được chấp thuận về diện tích, mật độ xây dựng, tầng cao trung bình, hệ số sử dụng đất, tổng diện tích xây dựng công trình. Thiết kế

cơ sở của dự án đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Ngày 23/3/2017, Sở Tài chính có Văn bản số 813/STC-QLCS tham gia ý kiến về phương án tài chính: Đề nghị làm rõ nội dung Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên đã thực hiện đầu tư 8,41 tỷ đồng, nhưng chưa xác định được nguồn và chưa đưa vào tổng mức đầu tư của dự án.

- Ngày 05/4/2017, Sở Tài chính có Văn bản số 959/STC-QLCS tham gia ý kiến về phương án tài chính (lần 2), trong đó có nội dung: “xem xét đến các chỉ số NPV, IRR xác định dự án có tính khả thi, mang lại hiệu quả kinh tế không cao”.

(2). Lần thứ hai:

- Ngày 07/4/2017, Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 437A/TTr-SGTVT trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng 04 bến xe theo hình thức PPP, với tổng mức đầu tư là 94,280 tỷ đồng (thay thế Văn bản trình lần thứ nhất, không có Báo cáo nghiên cứu khả thi), số liệu tổng mức đầu tư đã thay đổi do sử dụng số liệu thẩm tra của Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên (giảm 44 triệu đồng), trong đó:

+ Vốn nhà nước tham gia là 44,721 tỷ đồng, bằng 47% để thực hiện các hạng mục giải phóng mặt bằng, san nền, thoát nước, đường giao thông, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác. Phân kỳ đầu tư: vốn nhà nước thực hiện giai đoạn 1 là 44,471 tỷ đồng (tỷ trọng thanh toán 99%), giai đoạn 2 là 0,252 tỷ đồng (tỷ trọng thanh toán 1%);

+ Vốn Nhà đầu tư là 49,559 tỷ đồng, bằng 53% để thực hiện các hạng mục: sân bến, cấp điện chiếu sáng, cấp nước, phòng chữa cháy, nhà ga, nhà để xe, nhà vệ sinh, công bến, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác. Phân kỳ đầu tư: vốn nhà đầu tư thực hiện giai đoạn 1 là 22,436 tỷ đồng (tỷ trọng thanh toán 44%), giai đoạn 2 là 27,133 tỷ đồng (tỷ trọng thanh toán 56%).

- Ngày 25/4/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư, chủ trì tổ chức họp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Phú Bình, UBND thị xã Phổ Yên, UBND huyện Đại Từ, UBND thành phố Thái Nguyên. Nội dung cuộc họp thống nhất: “Sở Giao thông vận tải hoàn thiện nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi theo Thông tư số 86/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải, phương án tài chính theo Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 23/3/2016 của Bộ Tài chính trước ngày 05/5/2017; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh trước ngày 10/5/2017”.

(3). Lần thứ ba:

- Ngày 28/4/2017, Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 580/TTr-SGTVT về việc xin điều chỉnh các nội dung đã được phê duyệt đề xuất dự án tại Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh, gồm:

+ Điều chỉnh thời gian đầu tư xây dựng đối với Bến xe phía Nam thành phố Thái

Nguyên thành 2 giai đoạn: “giai đoạn 1 từ 2018-2020, giai đoạn 2 từ 2019-2025”.

+ Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 94,335 tỷ đồng thành 102,745 tỷ đồng.

+ Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn: Phần vốn đã giải ngân Bến xe phía Nam thuộc nguồn vốn Nhà nước hỗ trợ đầu tư.

- Ngày 08/5/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 885/BC-SKHĐT Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng 04 bến xe theo hình thức PPP - Hợp đồng BOO, trong đó về hồ sơ: “*Hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT*”, đồng thời kiến nghị: Điều chỉnh Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh các nội dung:

+ Tăng thời gian xây dựng Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên sang giai đoạn 2020-2025 (theo đề xuất dự án, thời gian đến 2020 hoàn thành toàn bộ các bến xe).

+ Tăng tổng mức đầu tư 8,41 tỷ, từ 94,335 tỷ đồng lên 102,745 tỷ đồng.

+ Vốn nhà nước là 48,172 tỷ đồng; vốn nhà đầu tư là 54,518 tỷ đồng.

- Ngày 22/5/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 1018/SKHĐT-ĐTTĐ về việc bổ sung nội dung thẩm định về phương án tài chính; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh Đề xuất dự án và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, trong đó bao gồm các nội dung chính:

(1). *Tên dự án*: Xây dựng Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách thị xã Phổ Yên; Bến xe khách huyện Phú Bình; Bến xe khách huyện Đại Từ theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BOO).

(2). *Cơ quan nhà nước được ủy quyền ký kết hợp đồng*: Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên.

(3). *Tổng vốn đầu tư*

STT	Chi phí	Kinh phí đầu tư (triệu đồng)				Tổng cộng
		Bến xe khách phía Nam	Bến xe khách Phổ Yên	Bến xe khách Phú Bình	Bến xe khách Đại Từ	
1	Chi phí xây dựng	19.621	12.326	12.467	14.385	58.799
2	Thiết bị	1.326	1.051	1.051	1.051	4.478
3	Chi phí QLDA	457	292	295	337	1.381
4	Chi phí tư vấn	1.511	993	1.003	1.155	4.663
5	Chi phí khác	1.376	836	844	949	4.005
6	Chi phí GPMB	13.910	5.000	3.500	4.500	26.910
7	Chi phí dự phòng	862	506	511	575	2.455
Tổng mức đầu tư		39.063	21.005	19.670	22.952	102.690

(4). *Nguồn vốn*

- Vốn nhà nước: 48.172 triệu đồng (Vốn trích từ quỹ đầu tư phát triển của Bến xe khách Thái Nguyên; Vốn thu được từ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư qua việc nộp

tiền thuê quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Bến xe khách Thái Nguyên; vốn cân đối từ kế hoạch sử dụng ngân sách của tỉnh) bằng 46,91% tổng vốn đầu tư;

- Vốn nhà đầu tư: 54.518 triệu đồng bằng 53,09% (vốn chủ sở hữu, vốn vay).

(5). Thời gian thực hiện:

- Giai đoạn 1 từ năm 2017-2020: Đền bù giải phóng mặt bằng, thực hiện san nền, xây dựng công trình thoát nước, đường giao thông 4 bến xe; Xây dựng các bến xe khách: Phổ Yên, Đại Từ, Phú Bình.

- Giai đoạn 2 từ năm 2020-2025: Xây dựng bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên.

(6). Thời gian vận hành thu hồi vốn của dự án:

- Thời gian vận hành của dự án: 47 năm (từ 2019 đến 2065). Riêng bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên là 40 năm (từ năm 2026 đến 2065).

- Thời gian thu hồi vốn của toàn dự án: 46 năm 2 tháng kể từ khi dự án bắt đầu vận hành (không kể thời gian đầu tư, xây dựng công trình).

Phân tích, đánh giá việc lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi

(1). Về Hồ sơ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Báo cáo nghiên cứu khả thi do Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên lập, được Sở Giao thông vận tải nghiệm thu được trình lần thứ nhất đã được Sở Tài chính yêu cầu lập theo đúng quy định (ý kiến lần 1, lần 2). Trình thẩm định lần thứ 3 có kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi do Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên lập nhưng không được Sở Giao thông vận tải nghiệm thu (số liệu phương án tài chính đã thay đổi toàn bộ so với Báo cáo nghiên cứu khả thi được nghiệm thu).

(2). Phần thuyết minh kỹ thuật của dự án

- Về thiết kế cơ sở

+ Diện tích xây dựng các hạng mục công trình của 04 bến xe tại thiết kế cơ sở chưa phù hợp theo Đề xuất dự án được phê duyệt, cụ thể: Nhà ga hành khách tăng 1.538 m²; Nhà cầu (đường dẫn có mái che) tăng 802 m²; Nhà vệ sinh giảm 128 m²; Nhà để xe giảm 432 m²;

+ Theo bản vẽ san nền đã xác định san nền cốt hoàn thiện đến hết phạm vi ranh giới dự án, chênh cao so với cốt tự nhiên trung bình từ 1,7 - 3,5 m (Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên là 3,5m; Bến xe thị xã Phổ Yên là 1,7m; Bến xe huyện Phú Bình là 2,5m; Bến xe huyện Đại Từ là 2,5m) nhưng trong thiết kế, khối lượng tính toán không có hạng mục tường chắn đất.

- Về xác định các khoản chi phí trong tổng mức đầu tư

+ Đối với kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là 26.910 triệu đồng (trong đó đã bao gồm 8.410 triệu đồng đã đầu tư Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên, gồm: Chi bồi thường là 7.679.931.450 đồng, chi nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa là 245.110.000 đồng, chi khác là 484.989.736 đồng): Không có

kết quả khảo sát hiện trạng địa điểm sẽ triển khai dự án và thuyết minh phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

+ Đối với chi phí xây dựng trong tổng mức đầu tư của dự án:

STT	Hạng mục	Chi phí trong tổng mức đầu tư (đồng)
1	San nền, hàng rào	14.512.083.353
2	Thoát nước	6.231.000.000
3	Sân bến	4.916.000.000
4	Giao thông	2.669.000.000
5	Cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, PCCC ngoài nhà	4.583.000.000
6	Nhà ga hành khách	21.664.720.000
7	Nhà để xe	288.750.000
8	Nhà vệ sinh	871.200.000
9	Cổng bến	418.000.000
10	Đường dẫn có mái che	2.645.600.000
	Tổng cộng	58.799.353.353

Đối với hạng mục san nền, hàng rào: Thực hiện công việc đào đất cấp II, vận chuyển đến địa điểm đổ thải các bến là 2 km (không có tài liệu xác định địa điểm đổ thải); đắp nền bằng đất cấp III đã tính chi phí đào xúc đất cấp III, chi phí vận chuyển đất về địa điểm các Bến: Phía Nam thành phố Thái Nguyên (4 km), Phở Yên (13 km), Phú Bình (6 km), Đại Từ (2 km) nhưng không có tài liệu xác định địa điểm mỏ đất; chưa tính chi phí mua đất với khối lượng là 174.806 m³ đất, nếu theo đơn giá đất san lấp tính thuế tài nguyên tại Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính (49.000 đồng/m³), tính thiếu chi phí là 7.340.972.091 đồng;

Đối với hạng mục xây dựng nhà ga hành khách: Tính thiếu diện tích xây dựng nhà ga hành khách Bến phía Nam thành phố Thái Nguyên là 597 m² xây dựng, tính đơn giá xây dựng Bến phía Nam thành phố Thái Nguyên là 4.840.000 đồng/m²; các Bến xe khách Phở Yên, Phú Bình, Đại Từ là 5.500.000 đồng/m²; các hạng mục xây dựng khác như: Nhà để xe (1.100.000 đồng - 1.650.000 đồng/m²); Nhà vệ sinh (3.300.000 đồng/m²); Đường dẫn có mái che (1.100.000 đồng/m²); cổng (88.000.000 đồng - 110.000.000 đồng/cổng), nhưng không thuyết minh cơ sở tính toán.

- Phân tích tài chính của dự án:

+ Chưa xác định tổng vốn đầu tư của dự án vì chưa có vốn lưu động ban đầu để khai thác, vận hành dự án.

+ Không có cơ sở để đề xuất giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án là 48,172 tỷ đồng chiếm 46,9 % tổng mức đầu tư; không có thuyết minh chi tiết khả năng cân đối, bố trí vốn.

+ Không có nội dung phân tích tính phù hợp của hợp đồng BOO đối với các điều kiện dự án và thuyết minh chi tiết việc phân chia vai trò, trách nhiệm liên quan giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư trong suốt vòng đời dự án.

+ Không có thuyết minh chi tiết về phương thức cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý quá trình Nhà đầu tư thu phí.

(3). Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi

Sở Giao thông vận tải trình phê duyệt điều chỉnh đề xuất dự án (lần 3) đã được Sở Kế hoạch Đầu tư thẩm định điều chỉnh đề xuất dự án và Báo cáo nghiên cứu khả thi, trong đó:

- Thay đổi tổng mức đầu tư từ 94,280 tỷ đồng thành 102,690 tỷ đồng tăng 8,41 tỷ đồng chi phí đã đầu tư Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên. Tuy nhiên, chưa thực hiện các thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư;

- Không lấy ý kiến tham gia của Sở Tài chính về phương án tài chính; sự phù hợp của giá trị phân vốn, số vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án, cách thức, kế hoạch và tiến độ giải ngân cho nhà đầu tư.

- Vốn của Nhà nước tham gia thực hiện dự án chưa được lập và tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Giải trình của các tổ chức:

(1). Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên (ông Nguyễn Thọ Hiếu - Nguyên Viện trưởng, ông Vũ Hữu Đức - Phó Viện trưởng, nguyên Trưởng phòng Quản lý chất lượng, được giao lập thiết kế cơ sở các công trình kiến trúc trên đất):

- Viện Quy hoạch xây dựng đã ký hợp đồng với Bến xe khách Thái Nguyên về lập dự án xây dựng 03 bến xe khách: Phía Nam Thái Nguyên, Phú Bình, Phổ Yên; đã thực hiện xong nhưng chưa được nghiệm thu, thanh toán. Sau khi có chủ trương thay đổi hình thức đầu tư, Bến xe khách Thái Nguyên mời Viện Quy hoạch tiếp tục lập dự án 04 bến xe khách. Tại cuộc họp giữa Bến xe khách Thái Nguyên và Viện Quy hoạch (thành phần tham dự có ông Phạm Đăng Thiện - Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên) để phân chia công việc thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, do Viện Quy hoạch chỉ làm phần đầu tư xây dựng, không đủ năng lực lập phương án tài chính nên ông Phạm Đăng Thiện - Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên có giới thiệu đơn vị thực hiện phần lập phương án tài chính của dự án;

- Viện Quy hoạch xây dựng chỉ thực hiện lập tổng mặt bằng và thiết kế cơ sở hạng mục dân dụng; còn thiết kế cơ sở các hạng mục hạ tầng, tổng mức đầu tư, phương án tài chính, thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi do Bến xe khách Thái Nguyên cung cấp bản giấy, sau đó được Viện Quy hoạch xây dựng tổng hợp, đóng hồ sơ và ký tên, đóng dấu để nộp kết quả cho Bến xe khách Thái Nguyên;

- Về diện tích xây dựng có sai khác với Đề xuất dự án: Do Viện không nhận được hồ sơ đề xuất dự án;

- Theo hồ sơ, tài liệu do Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên cung cấp thì Viện được thanh toán hợp đồng với số tiền 479.081.000 đồng/499.802.000 đồng giá trị ghi trong hợp đồng, giảm 20.721.000 đồng. Trong thực hiện khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên ký hợp đồng giao khoán

công việc với các cá nhân: Ông Nguyễn Văn Duy - xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; ông Nguyễn Tùng Lâm - xã Quang Sơn, huyện Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thực hiện lập dự án khả thi công trình (phần xây dựng), số tiền đã thanh toán theo giá trị hợp đồng là 104.140.000 đồng.

(2). Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên (đơn vị tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Về diện tích xây dựng có sai khác với Đề xuất dự án: Do không tiếp cận với hồ sơ đề xuất dự án, chỉ căn cứ vào Quyết định phê duyệt đề xuất dự án;

- Về tổng mức đầu tư:

- + Đối với các hạng mục xây dựng dân dụng: Do thấy chi phí xây dựng đơn vị tư vấn lập không vượt suất vốn đầu tư theo quy định hiện hành nên giữ nguyên chi phí đơn vị tư vấn đã lập;

- + Về chi phí đắp đất đến chân công trình: Tại thời điểm kiểm tra chưa có giá đất đắp của Liên sở Xây dựng - Tài chính; về cự ly vận chuyển, đơn vị thẩm tra lấy theo số liệu của đơn vị tư vấn lập;

- + Về diện tích xây dựng bến xe khách phía Nam giảm 597 m²: Do sai sót thẩm tra không phát hiện tổng mức đầu tư lập thiếu diện tích xây dựng;

- + Đối với hạng mục san nền đến mép ranh giới dự án nhưng không có mái taluy hay tường, kè chắn đất: Do sai sót thẩm tra không phát hiện nội dung này.

(3). Sở Xây dựng:

- Đối với nội dung thiết kế cơ sở không phù hợp với đề xuất dự án về diện tích xây dựng các hạng mục công trình, số tầng hạng mục nhà ga hành khách: Do Quyết định phê duyệt đề xuất dự án của UBND tỉnh không có nội dung về diện tích xây dựng các hạng mục công trình, chiều cao tầng để làm cơ sở đối chiếu khi thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi. Việc thẩm định thiết kế cơ sở là phù hợp với đề xuất dự án về mục tiêu, quy mô (01 bến xe loại 1, 03 bến xe loại 2), vị trí, địa điểm;

- Nội dung thiết kế san nền đến ranh giới dự án nhưng không có tường, kè chắn đất: Do sai sót quá trình thẩm định không phát hiện thiếu nội dung này;

- Nội dung tổng mức đầu tư: Sở Xây dựng không thẩm định tổng mức đầu tư vì theo quy định về pháp luật xây dựng không có quy định Sở Xây dựng phải thực hiện thẩm định tổng mức đầu tư đối với dự án PPP, Sở không góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức với tổng mức đầu tư.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng: “4. Đối với dự án PPP, cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Khoản 3 Điều này chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ); góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án; đơn vị đầu mối quản lý về hoạt động PPP thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp

đồng dự án chủ trì thẩm định các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế công nghệ (nếu có) và tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện, trình phê duyệt dự án.”

3. Tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư

3.1. Thực hiện sơ tuyển Nhà đầu tư

3.1.1. Việc lập, thẩm định Hồ sơ mời sơ tuyển (HSMST)

- Ngày 15/6/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 1276/SKHĐT-ĐTĐ về việc hướng dẫn Sở Giao thông vận tải về trình tự thực hiện bước lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án, trong đó: việc thẩm định HSMST, thẩm định kết quả sơ tuyển là Sở Giao thông vận tải (cơ quan được ủy quyền ký hợp đồng);

- Ngày 15/6/2017, Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 845/SGTVT-QLCLCT&ATGT về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ủy quyền cho người đứng đầu của bên mời thầu (Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên) thực hiện một số nội dung trong lựa chọn nhà đầu tư dự án: Lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển; Lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh tại Văn bản số 1318/SKHĐT-ĐTĐ ngày 20/6/2017.

- Ngày 23/6/2017, UBND tỉnh có Văn bản số 2512/UBND-CNN về việc ủy quyền cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện một số nội dung trong lựa chọn nhà đầu tư dự án PPP, trong đó có các nội dung:

“1. Giao Sở Giao thông vận tải lập hồ sơ mời sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư; lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

2. Ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải (bên mời thầu) thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư; thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước hướng dẫn Sở Giao thông vận tải tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ.”

- Ngày 27/6/2017, Giám đốc Sở Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 270/QĐ-SGTVT phê duyệt Kế hoạch sơ tuyển nhà đầu tư Dự án.

- Ngày 29/6/2017, Sở Giao thông vận tải có Quyết định số 274/QĐ-SGTVT thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định đấu thầu các nội dung được ủy quyền trong lựa chọn nhà đầu tư Dự án. Trong đó: các thành viên Tổ chuyên gia thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông và Trung tâm Kiểm định chất lượng và tư vấn xây dựng giao thông Thái Nguyên; các thành viên của Tổ thẩm định thuộc phòng Quản lý chất lượng công trình và an toàn giao thông.

- HSMST (Sở Giao thông vận tải cung cấp) do Trung tâm Kiểm định chất lượng và tư vấn xây dựng giao thông Thái Nguyên là đơn vị tư vấn lập nhưng không có ngày, tháng và ban hành kèm theo quyết định nào.

- Ngày 04/7/2017, Tổ chuyên gia thẩm định theo Quyết định số 274/QĐ-SGTVT ngày 29/6/2017 của Sở Giao thông vận tải có Báo cáo thẩm định HSMST, trong đó có nội dung: *“Hồ sơ mời sơ tuyển đảm bảo tính pháp lý theo quy định hiện hành của nhà nước về đấu thầu. Các nội dung cơ bản đầy đủ và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đủ điều kiện thông tin về gói thầu. Thống nhất với nội dung của Hồ sơ mời sơ tuyển.”*.

- Ngày 05/7/2017, Sở Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 287/QĐ-SGTVT phê duyệt HSMST.

Phân tích, đánh giá việc lập, thẩm định HSMST:

- Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh ủy quyền để Sở Giao thông vận tải thẩm định HSMST, thẩm định kết quả sơ tuyển, thẩm định HSYC là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ (Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị thẩm định HSMST).

- Về tiêu chuẩn đánh giá năng lực tài chính, kinh nghiệm trong HSMST: HSMST đưa ra tiêu chuẩn đánh giá năng lực tài chính, kinh nghiệm của nhà đầu tư để thực hiện dự án với tổng vốn đầu tư của dự án không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP: *“Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án quy định tại Điều 11 Nghị định này không tính vào tổng vốn đầu tư để xác định tỷ lệ vốn chủ sở hữu.”*

- HSMST có nội dung không phù hợp với BCNCKT: tại Mục CDNĐT 1.4 HSMST, thời gian hợp đồng dự án là 50 năm; theo Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, thời gian vận hành của dự án đến năm 2065. Như vậy, thời gian thực hiện hợp đồng tính tại thời điểm mời sơ tuyển là 49 năm (2017-2065).

3.1.2. Hồ sơ dự sơ tuyển (HSDST) và đánh giá, thẩm định, phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn Nhà đầu tư

- Ngày 04/8/2017, Sở Giao thông vận tải thực hiện mở thầu bắt đầu từ 9 giờ 30 phút và kết thúc vào 09 giờ 50 phút tại Sở Giao thông vận tải và lập Biên bản mở Hồ sơ dự sơ tuyển:

+ Các nhà đầu tư mua HSMST: Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên; Công ty TNHH Tân Thịnh Thái Nguyên; Công ty Cổ phần Minh Trâm.

+ Các nhà đầu tư nộp Hồ sơ dự sơ tuyển (HSDST): Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên.

- Ngày 08/8/2017, Tổ chuyên gia đấu thầu có Báo cáo đánh giá HSDST.

- Ngày 10/8/2017, Tổ thẩm định có Báo cáo thẩm định kết quả đánh giá HSDST: Nhà đầu tư được đề nghị đưa vào danh sách ngắn là Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên.

- Ngày 10/8/2017, Sở Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 347/QĐ-UBND phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư: Nhà đầu tư trúng sơ tuyển

là Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên.

3.2. Tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư

3.2.1. Hồ sơ yêu cầu (HSYC), thẩm định HSYC

- Theo Tờ trình số 1167/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 10/8/2017 của Sở Giao thông vận tải và Báo cáo thẩm định số 1947/BC-SKHĐT ngày 17/8/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án.

- Ngày 14/9/2017, Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 1442/SGTVT-QLCL&ATGT gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến về nội dung hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP.

- Trên cơ sở HSYC do Trung tâm Kiểm định chất lượng và tư vấn xây dựng giao thông Thái Nguyên lập, Báo cáo thẩm định HSYC ngày 02/10/2017 của Tổ thẩm định đấu thầu, Sở Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 445/QĐ-SGTVT ngày 02/10/2017 về việc phê duyệt HSYC lựa chọn nhà đầu tư Dự án và Thông báo phát hành HSYC với những nội dung chính:

- + Vốn chủ sở hữu tối thiểu mà nhà đầu tư phải thu xếp: ≥ 16 tỷ đồng.
- + Vốn vay tối đa mà Nhà đầu tư phải huy động: ≥ 40 tỷ đồng.
- + Yêu cầu đề xuất nộp ngân sách nhà nước tối thiểu: 488,276 tỷ đồng.
- + Giá trị đảm bảo dự thầu: 1.026.900.000 đồng.
- + Hình thức đảm bảo thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc với giá trị bằng 1.200.000.000 đồng.
- + Thời gian hợp đồng dự án: 50 năm.

- Ngày 11/10/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản số 2525/SKHĐT-DTĐ về việc tham gia ý kiến về nội dung hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư dự án xây dựng Bến xe khách phía nam TPTN; Bến xe khách thị xã Phổ Yên; Bến xe khách huyện Phú Bình; Bến xe khách huyện Đại Từ, trong đó có nội dung:

“2.1. Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

CDNĐT1.5 Quy định yêu cầu đề xuất nộp ngân sách nhà nước tối thiểu là 488,28 tỷ đồng là quá cao, không có cơ sở. Giá trị đề xuất nộp ngân sách nhà nước tối thiểu phải được tính theo hướng dẫn tại Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đối với gói thầu này giá trị đề xuất nộp ngân sách nhà nước tối thiểu là 496,50 triệu đồng. Đề nghị bên mời thầu xem xét lại.

.....

2.2. Chương III. Phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất

Mục 5. Đánh giá về tài chính - thương mại.

5.2. Phương pháp đánh giá tài chính - thương mại

Hiệu quả đầu tư được đánh giá thông qua tiêu chí đề xuất nộp ngân sách nhà nước bằng tiền. Giá trị nộp ngân sách nhà nước với số tiền $\geq 496.500.000$ đồng (theo CDNĐT 1.5. chương II)”

Phân tích, đánh giá việc lập, thẩm định HSYC:

- Phương pháp đánh giá tài chính - thương mại trong HSYC là phương pháp lợi ích xã hội, lợi ích Nhà nước, trong đó yêu cầu đề xuất nộp ngân sách nhà nước tối thiểu: 488,276 tỷ đồng là không đúng quy định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư - hợp đồng BOO (chỉ áp dụng đối với hợp đồng BT).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến về phương pháp đánh giá tài chính - thương mại là hiệu quả đầu tư được đánh giá thông qua tiêu chí đề xuất nộp ngân sách nhà nước bằng tiền theo quy định tại Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn việc lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu đối với dự án đầu tư có sử dụng đất là không đúng với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

3.2.2. Hồ sơ đề xuất (HSDX), đánh giá HSDX, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư

- HSDX của Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên gồm 02 quyển:

+ Quyển 1: Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, trên bìa không ghi “**BẢN GỐC HSDXKT**” hay bản chụp, gồm: Phần I. Đơn đề xuất chỉ định thầu đề ngày 01/11/2017 và các phụ lục kèm theo; Phần II. Đề xuất kỹ thuật (Kế hoạch và phương pháp triển khai thực hiện dự án; Phương án kỹ thuật, giải pháp công nghệ; Phương án vận hành, quản lý, kinh doanh, bảo trì, bảo dưỡng công trình dự án; Các yêu cầu về môi trường, an toàn; Phương án quản lý rủi ro của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án).

+ Quyển 2: Hồ sơ đề xuất về tài chính, trên bìa không ghi “**BẢN GỐC HSDXTC**” hoặc “**Bản chụp HSDXTC**”, gồm: Phần I. Đơn đề xuất chỉ định thầu đề ngày 01/11/2017 và các phụ lục kèm theo; Phần II. Đề xuất tài chính (Bảng tổng hợp, bảng chi tiết phương án tài chính của nhà đầu tư, trong đó Nhà Đầu tư đề xuất giá trị nộp ngân sách nhà nước là 521.426.000.000 đồng, gồm thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng dự kiến trong suốt thời hạn dự án; Cam kết nguồn cung cấp tài chính cho nhà đầu tư).

- Ngày 12/11/2017, Tổ chuyên gia đấu thầu có Báo cáo đánh giá HSDX, trong đó:

+ Nhà đầu tư được đề nghị trúng thầu: Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên.

+ Giá đề nghị trúng thầu: 102.690.000.000 đồng.

+ Giá trị nộp ngân sách nhà nước: 521.426.000.000 đồng.

- Trên cơ sở Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn Nhà đầu tư của Sở Kế hoạch

và Đầu tư tại Báo cáo số 3253/BC-SKHĐT ngày 04/12/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3942/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án.

Phân tích, đánh giá việc đánh giá HSĐX, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư

- Hồ sơ đề xuất của Nhà đầu tư không đảm bảo quy cách theo quy định tại mục 19 Chương I Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT, không thể hiện hồ sơ gốc hay bản chụp.

- Tổ Chuyên gia đánh giá HSĐX đối với nội dung đề xuất giá trị nộp ngân sách nhà nước của Nhà đầu tư là thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng dự kiến trong suốt thời hạn dự án: 521.426.000.000 đồng là phù hợp với HSYC nhưng không đúng quy định pháp luật (Như đã phân tích, đánh giá phần trên).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án trên hồ sơ không đúng quy định pháp luật.

4. Ký thỏa thuận đầu tư, Hợp đồng dự án

4.1. Ký thỏa thuận đầu tư

- Ngày 02/10/2017, Sở Giao thông vận tải phát hành Dự thảo Hợp đồng dự án cùng Hồ sơ yêu cầu kèm theo Quyết định số 445/QĐ-SGTVT.

- Ngày 12/11/2017, Sở Giao thông vận tải và Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư) ký kết Biên bản đàm phán hợp đồng Dự án. Nội dung Biên bản đàm phán hợp đồng phù hợp với Hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn Nhà đầu tư, cụ thể:

+ Tổng mức đầu tư là: 102.690.000.000 đồng, trong đó vốn nhà nước tham gia dự án là 48.172.000.000 đồng dùng để hỗ trợ xây dựng công trình, hỗ trợ xây dựng công trình phụ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng.

+ Giá trị nộp ngân sách Nhà nước là 521.426.000.000 đồng.

+ Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Nhà đầu tư thành lập Doanh nghiệp để thực hiện Dự án phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động đã được thỏa thuận tại Hợp đồng Dự án. Hồ sơ, thủ tục thành lập Doanh nghiệp dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

4.2. Đăng ký đầu tư, thành lập doanh nghiệp dự án

4.2.1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 38/TTr-SKHĐT ngày 09/01/2018, UBND tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 169 ngày 19/01/2018 cho Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên, trong đó có nội dung: Tên, địa chỉ của Nhà đầu tư; Tên Dự án; Mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện, diện tích đất sử dụng; tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn; thời gian kinh doanh, quản lý vận hành khai thác công trình 47 năm (2019-2065), riêng Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên là 40 năm (2026-2065); tiến độ thực hiện dự án: “Từ năm

2017 đến năm 2020: Thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thi công san nền, hệ thống thoát nước, đường giao thông 4 bên xe, xây dựng hạ tầng, kiến trúc, thiết bị của Bến xe khách thị xã Phổ Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ đạt chuẩn loại 4;

Từ năm 2020 đến năm 2025: Xây dựng bến xe khách phía nam thành phố Thái Nguyên đạt tiêu chuẩn loại 1, xây dựng Bến xe khách thị xã Phổ Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ đạt tiêu chuẩn loại 2.”; ưu đãi hỗ trợ và tổ chức thực hiện dự án.

4.2.2. Doanh nghiệp Dự án

- Ngày 28/12/2017, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bến xe Thái Nguyên với Mã số doanh nghiệp là 4601499334, vốn điều lệ là 16.000.000.000 đồng, chủ sở hữu là Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên, người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Đăng Thiện - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

- Tại Báo cáo tài chính năm 2018, vốn góp của Chủ sở hữu là 15.000.000 đồng; Báo cáo tài chính năm 2022, vốn góp của Chủ sở hữu là 7.820.000.000 đồng, lũy kế đến 31/12/2022 là 78.061.583 đồng.

4.3. Ký kết Hợp đồng

- Ngày 06/02/2018, Sở Giao thông vận tải, Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư), Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án) ký Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh số 56/2018/HĐDA. Hợp đồng gồm 03 phần, 25 Điều, 37 trang, cụ thể:

+ Phần A. Các căn cứ pháp lý: Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn các Luật; Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách; Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 06/06/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh đề xuất dự án và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; Quyết định số 3942/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án.

+ Phần B. Đại diện các Bên ký Hợp đồng: Sở Giao thông vận tải (người đại diện ông Tạ Văn Thuyết, Phó Giám đốc); Nhà đầu tư (người đại diện ông Phạm Đăng Thiện, Chủ tịch HĐQT); Doanh nghiệp dự án (người đại diện ông Lê Hồng Dương, không phải là người đại diện pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

+ Phần C. Các Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng: giải thích từ ngữ; hồ sơ mục đích của Hợp đồng dự án; mục tiêu, quy mô, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện; yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, chất lượng của sản phẩm, dịch vụ cung cấp; vốn đầu tư và phương án tài chính; bồi thường giải phóng mặt bằng, các điều kiện về sử dụng đất; an toàn và bảo vệ môi trường; thời gian và tiến độ xây dựng; các quy định về thi công xây dựng, kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng, nghiệm thu, quyết toán công trình; các quy định về giám định, vận hành, bảo dưỡng và hoạt động kinh doanh,

khai thác; quyền và nghĩa vụ các bên; bảo đảm thực hiện hợp đồng; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; sửa đổi, bổ sung Hợp đồng dự án; Quyền bán của Doanh nghiệp dự án; quyền tiếp nhận dự án của bên cho vay; chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng; thời hạn và kết thúc Hợp đồng; sự kiện bất khả kháng; giải quyết tranh chấp; thay đổi pháp luật; tính bảo mật và hiệu lực Hợp đồng.

- Ngày 23/10/2020, Sở Giao thông vận tải, Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư) và Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án) ký kết Phụ lục hợp đồng số 02/PLHDDA ngày 23/10/2020. Trong đó, điều chỉnh các nội dung điều chỉnh: tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án: 117.826 triệu đồng và cơ cấu nguồn vốn: Vốn của Nhà nước hỗ trợ thực hiện Dự án là 55.051 triệu đồng (46,72% tổng vốn đầu tư); Vốn của Nhà đầu tư là 62.775 triệu đồng (53,28% tổng vốn đầu tư).

Phân tích, đánh giá việc đàm phán, ký kết hợp đồng dự án

(1). Việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

- Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chưa đủ thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ: không có văn bản chấp thuận chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước.

- Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư về tiến độ thực hiện dự án không đúng với Báo cáo nghiên cứu khả thi được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 06/06/2017, cụ thể:

Báo cáo nghiên cứu khả thi	Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư
- Giai đoạn 1 từ năm 2017-2020: Đền bù giải phóng mặt bằng, thực hiện san nền, xây công trình thoát nước, đường giao thông 4 bên xe; Xây dựng Bến xe khách Phố Yên, Bến xe khách Đại Từ, Bến xe khách Phú Bình đạt tiêu chuẩn loại 2.	- Từ năm 2017 đến năm 2020: Thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thi công san nền, hệ thống thoát nước, đường giao thông 4 bên xe, xây dựng hạ tầng, kiến trúc, thiết bị của Bến xe khách thị xã Phố Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ đạt chuẩn loại 4.
- Giai đoạn 2 từ năm 2020-2025: Xây dựng bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên.	- Từ năm 2020 đến năm 2025: Xây dựng bến xe khách phía nam thành phố Thái Nguyên đạt tiêu chuẩn loại 1, xây dựng Bến xe khách thị xã Phố Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ đạt tiêu chuẩn loại 2.

(2). Doanh nghiệp dự án thành lập ngày 28/12/2017 (ngày cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp) trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là không đúng quy định tại Điều 42 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP. Đồng thời đến ngày 31/12/2022, Chủ sở hữu là Công ty cổ phần vận tải Thái Nguyên chưa thực hiện góp đủ vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 74 Luật Doanh nghiệp năm 2014; Khoản

1 Điều 10 Nghị định 15/2015/NĐ-CP.

(3). Việc ký kết Hợp đồng dự án không đúng quy định pháp luật về đầu tư (pháp luật được thỏa thuận để điều chỉnh quan hệ Hợp đồng dự án và các hợp đồng có liên quan tại Điều 21 của Hợp đồng) các nội dung: thẩm quyền ký Hợp đồng, ưu đãi đầu tư, quyền của Doanh nghiệp dự án, cụ thể:

- Về thẩm quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng dự án:

- + Sở Giao thông vận tải ký kết, thực hiện Hợp đồng dự án khi chưa có Văn bản ủy quyền của UBND tỉnh (theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính Phủ thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng là UBND tỉnh).

- Về ưu đãi đầu tư: Hợp đồng thỏa thuận thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ theo Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách là không đúng hình thức đầu tư của Dự án (đầu tư theo hình thức đối tác công tư).

- Quy định quyền của Doanh nghiệp dự án:

- + Điều 16 có thỏa thuận về quyền bán của Doanh nghiệp dự án. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật về đầu tư không có khái niệm “bán dự án”. Đồng thời, theo quy định pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, doanh nghiệp dự án là doanh nghiệp do Nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án, nên không có quyền chuyển nhượng (bán) dự án;

- + Điều 19 có các thỏa thuận về việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (CQNNCTQ) phải mua lại dự án từ Doanh nghiệp dự án tại các thời điểm:

Kết thúc thời hạn dự án: CQNNCTQ phải mua lại dự án theo đúng giá thị trường. Pháp luật không có quy định nội dung này.

CQNNCTQ chấm dứt hợp đồng dự án do Doanh nghiệp dự án có vi phạm: Các bên cho vay có quyền bán dự án, nếu không thực hiện được việc bán, CQNNCTQ phải mua lại dự án theo đúng giá thị trường được điều chỉnh bởi tiền bồi thường bảo hiểm và mọi tổn thất, chi phí. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP thì trong trường hợp Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án không thực hiện các nghĩa vụ tại hợp đồng dự án, hợp đồng vay thì bên cho vay có quyền tiếp nhận một phần hoặc toàn bộ dự án và ký với CQNNCTQ về thỏa thuận tiếp nhận dự án. Không có quy định về việc CQNNCTQ phải mua lại dự án.

- + Điều 23 thỏa thuận về việc thay đổi pháp luật: Khi pháp luật có thay đổi, Doanh nghiệp dự án có văn bản đề nghị thay đổi các điều khoản của hợp đồng để “nhằm đối phó/phù hợp với thay đổi pháp luật được xét đến”, nếu có rủi ro CQNNCTQ gánh chịu và thực hiện bồi thường bằng toàn bộ chi phí do thay đổi pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP thì Hợp đồng PPP chỉ được sửa đổi “do có sự thay đổi về quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật công trình, tổng vốn đầu tư đã thỏa thuận hoặc do sự kiện bất khả kháng, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi”. Đối với các quy định về điều kiện chuyển tiếp do có sự

thay đổi về pháp luật thì dự án đã được ký hợp đồng tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng đã ký.

(4). Hợp đồng có nhiều nội dung thỏa thuận không đúng với thuyết minh trong Đề xuất dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi; không đúng với chỉ dẫn nhà đầu tư, bảng dữ liệu của HSMST, HSYC; không đúng nội dung Dự thảo, Biên bản thương thảo Hợp đồng, không phù hợp với quy định của pháp luật, như:

- Không có Phương án tài chính và Bảng tiến độ đính kèm;
- Tiến độ xây dựng giai đoạn 1 từ năm 2017-2020, giai đoạn 2 từ 2020-2025; thời gian kinh doanh của dự án từ năm 2019 đến 2065 là không đúng hồ sơ đề xuất;
- Vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15.810 triệu đồng; giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 1.026.000.000 đồng không đúng theo hồ sơ đề xuất;
- Hợp đồng dự án không có thỏa thuận về mức thanh toán vốn đầu tư tính theo tỷ trọng các nguồn vốn đầu tư so với giá trị khối lượng đầu tư xây dựng hoàn thành đã nghiệm thu quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 26/3/2016 của Bộ Tài chính;
- Một số nội dung về trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong suốt vòng đời dự án:
 - + Chịu trách nhiệm tổ chức kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và toàn bộ công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng. Trường hợp Doanh nghiệp dự án không thực hiện bảo trì, cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quyền hoặc thông qua một Bên thứ ba khắc phục việc không thực hiện đó;
 - + Phải hỗ trợ, bảo đảm rằng tất cả các cơ quan liên quan khác phải ký các văn bản xác nhận, chấp thuận hoặc các thỏa thuận trực tiếp khác do Các Bên cho vay yêu cầu theo hình thức và nội dung thông thường đối với loại Dự án này và tuân thủ Pháp luật Việt Nam hiện hành;
 - + Phải mua lại Dự án từ Doanh nghiệp dự án và các khoản bồi thường khác khi chấm dứt Hợp đồng, bao gồm cả trường hợp chấm dứt Hợp đồng do vi phạm của Doanh nghiệp dự án hoặc do sự kiện bất khả kháng;
 - + Rủi ro về thay đổi luật (nếu có) nói chung sẽ do cơ quan nhà nước gánh chịu và bồi thường thiệt hại cho doanh nghiệp.

(5). Bảo lãnh thực hiện hợp đồng ngày 08/02/2018 sau thời điểm hợp đồng dự án có hiệu lực (06/02/2018); Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng là 31/12/2021 chưa đảm thời gian (chưa đến ngày công trình được hoàn thành và nghiệm thu).

II. VỀ ĐẤT ĐAI

1. Thực hiện thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng và giao đất

1.1. Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên

- Diện tích đất của dự án (theo BCNCKT) là 35.204 m², sau điều chỉnh BCNCKT là 28.433 m².

- Diện tích đất bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2013, 2014 là 22.519 m², số tiền đã chi là 7.679.930.222 đồng, trong đó: diện tích đất thuộc dự án (theo BCNCKT) là 18.630,5 m², sau điều chỉnh BCNCKT là 17.190,5 m². Như vậy, có 19 thửa đất đã bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2013, 2014 với diện tích là 5.328,5 m², số tiền chi trả là 1.397.622.816 đồng, không thuộc phạm vi dự án sau điều chỉnh BCNCKT.

- Diện tích đất bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2020 là 1.617,5 m², số tiền đã chi trả là 1.391.164.585 đồng.

- Diện tích đất chưa bồi thường giải phóng mặt bằng là 9.625 m².

- Đến nay, UBND tỉnh chưa có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất.

1.2. Bến xe khách huyện Phú Bình

- Diện tích đất của dự án (theo BCNCKT) là 11.021,6 m².

- Diện tích đã bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2019 là 12.062,4 m², số tiền là 5.350.837.493 đồng, trong đó có 1.040,8 m², với số tiền là 432.649.185 đồng không nằm trong ranh giới dự án nhưng đủ điều kiện bồi thường (thu hồi hết thửa).

- Ngày 21/8/2020, UBND tỉnh có Quyết định số 2621/QĐ-UBND giao cho Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên thuê đất để thực hiện dự án Bến xe khách huyện Phú Bình, với diện tích 11.021,6 m². Thời hạn thuê đất: đến hết năm 2065. Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (đã được Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao đất tại thực địa ngày 26/8/2020); giao diện tích 1.040,8m² cho UBND thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình quản lý.

1.3. Bến xe khách huyện Đại Từ

- Diện tích đất của dự án (theo BCNCKT) là 18.645,5 m².

- Diện tích đã bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2019 là 22.197,3 m², số tiền là 8.995.958.245 đồng, trong đó có 3.551,8 m² đất không nằm trong ranh giới dự án nhưng để làm đường vào bến xe, các thửa đất sau thu hồi có diện tích nhỏ khó khăn canh tác.

- Ngày 21/8/2020, UBND tỉnh có Quyết định số 2629/QĐ-UBND cho Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên thuê đất để thực hiện dự án Bến xe khách huyện Đại Từ, với diện tích 18.645,5 m². Thời hạn thuê đất: đến hết năm 2065. Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (đã được Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao đất tại thực địa ngày 21/9/2020); giao diện tích 3.551,8 m² cho UBND thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ quản lý.

1.4. Bến xe khách thị xã Phổ Yên

- Diện tích đất của dự án (theo BCNCKT) là 11.123 m².

- Diện tích đã bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2019 là 12.898 m², số tiền là 6.965.617.772 đồng, trong đó có 1.775 m² đất không nằm trong ranh giới dự án nhưng để làm đường hoàn trả và các thửa đất sau thu hồi có diện tích nhỏ khó khăn

canh tác.

- Ngày 28/9/2020, UBND tỉnh có Quyết định số 2965/QĐ-UBND cho Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên thuê đất để thực hiện dự án Bến xe khách thị xã Phổ Yên với diện tích 11.123 m². Thời hạn thuê đất: đến hết năm 2065. Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao đất tại thực địa ngày 05/10/2020.

2. Việc sử dụng đất thực hiện dự án của Nhà đầu tư

2.1. Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên: Đã thi công một phần hạng mục san nền từ ngày 03/11/2019, giá trị nghiệm thu là 5.294.572.027 đồng.

2.2. Bến xe khách huyện Phú Bình: Theo hồ sơ, Nhà đầu tư khởi công ngày 27/9/2019, thi công xong hạng mục san nền và một phần hệ thống thoát nước, giá trị nghiệm thu là 4.172.635.206 đồng, trong đó giá trị nghiệm thu khối lượng công việc đã thi công trước thời điểm giao đất tại thực địa (ngày 26/8/2020) là 3.455.111.753 đồng.

2.3. Bến xe khách thị xã Phổ Yên: Theo hồ sơ, Nhà đầu tư khởi công ngày 10/10/2019, đã thi công xong các hạng mục san nền, sân bến, thoát nước, nhà để xe, nhà ga hành khách, giá trị nghiệm thu là 9.025.189.498 đồng, trong đó giá trị nghiệm thu khối lượng công việc đã thi công trước thời điểm giao đất tại thực địa (ngày 05/10/2020) là 2.948.559.814 đồng.

2.4. Bến xe khách huyện Đại Từ:

Theo hồ sơ, Nhà đầu tư khởi công ngày 15/10/2019, đã thi công xong hạng mục san nền và một phần hệ thống thoát nước, giá trị nghiệm thu là 7.254.384.125 đồng, trong đó giá trị nghiệm thu khối lượng công việc đã thi công trước thời điểm giao đất tại thực địa (ngày 21/9/2020) là 4.953.529.086 đồng.

- Ngày 25/12/2021, Công ty TNHH MTV bến xe Thái Nguyên (doanh nghiệp dự án - Bên A) đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2512/2021/HĐHTKD với Công ty TNHH tư vấn thiết kế Trường Sơn (bên B) để xây dựng và kinh doanh bãi trông giữ xe tại Bến xe khách Đại Từ, với diện tích là 10.000 m², thời gian hợp tác kinh doanh là 15 năm kể từ ngày 01/01/2022. Công ty TNHH tư vấn thiết kế Trường Sơn đã xây dựng 01 công trình nhà trông giữ xe có kết cấu: nền bê tông dày 5cm; cột, xà gồ thép, mái tôn, diện tích khoảng 5.265 m².

- Sở Giao thông vận tải đã lập biên bản và có Văn bản số 334/SGTVT-QLCLCT&ATGT ngày 25/02/2022 về việc yêu cầu Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án dừng Hợp đồng hợp tác kinh doanh và tháo dỡ ngay các hạng mục nhà trông giữ xe.

- Ngày 30/6/2022, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Đại Từ, UBND thị trấn Hùng Sơn, Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án đã họp theo nội dung yêu cầu của UBND tỉnh tại Thông báo số 120/TB-UBND ngày 25/8/2021 và thống nhất: Yêu cầu Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án dừng việc cho thuê mặt bằng, tháo dỡ các hạng mục xây dựng không đúng hồ sơ thiết kế được duyệt trong tháng 7/2022.

Chủ tịch UBND huyện Đại Từ ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp

khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Hành vi vi phạm hành chính tại điểm c, khoản 7, Điều 16, Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng; Biện pháp: Buộc tháo dỡ công trình vi phạm). Nhà đầu tư đã thực hiện tháo dỡ công trình vi phạm.

3. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của Nhà đầu tư

3.1. Xác định tiền thuê đất phải nộp từ năm 2020 đến năm 2023

- Theo các tài liệu cung cấp, Nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ về tiền thuê đất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng cộng
Số phải nộp	392.746.492	1.263.405.506	1.263.405.506	1.263.405.506	4.182.963.010
Số được miễn		1.178.239.476	922.741.385		2.100.980.861
Số được giảm		25.549.809	102.199.236	0	127.749.045
Số đã nộp	392.746.492	59.616.221	0	0	452.362.713
Số còn phải nộp	0	0	238.464.885	1.263.405.506	1.501.870.391

Theo hồ sơ đề nghị và đã được Cục Thuế ban hành các quyết định:

- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản năm 2021, năm 2022 đối với Bến xe khách: Phú Bình, Đại Từ và 9 tháng năm 2021 đối với Bến xe khách Phổ Yên là 2.100.980.861 đồng;

- Giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian 03 tháng năm 2021 và năm 2022 đối với Bến xe khách Phổ Yên là 127.749.045 đồng;

Kiểm tra hồ sơ, xác định: Năm 2021, năm 2022, Dự án đã hết tiến độ thực hiện; Nhà đầu tư không thực hiện xây dựng cơ bản và sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất đối với khu đất xây dựng Bến xe khách huyện Đại Từ.

3.2. Xác định kinh phí để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp

Số tiền được các địa phương phê duyệt phương án kinh phí để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp với số tiền là 1.604.848.600 đồng và đã thực hiện nộp NSNN:

- Bến xe khách Thái Nguyên: 245.110.000 đồng bằng nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

- Sở Giao thông vận tải nộp: 1.294.893.600 đồng bằng nguồn ngân sách.

- Nhà đầu tư nộp: 64.845.000 đồng bằng nguồn vốn nhà đầu tư.

III. VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Trình, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

UBND tỉnh ban hành các Quyết định: số 2878/QĐ-UBND ngày 02/10/2018, số 3638/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu tư vấn, 04 gói thầu thi công (giai đoạn 1) với giá trị là 44.683.100.000 đồng, giá trị các gói thầu được xác định theo số liệu trong tổng mức đầu tư của dự án. Cụ thể các gói thầu xây lắp như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị các hạng mục trong TMDT	Giá gói thầu trong KHLCNT	Chênh lệch (KHLCNT-TMDT)
I	Bến xe phía Nam	9.797.770.305	9.156.000.000	641.770.305
1	Xây dựng	9.156.131.238	9.156.000.000	
2	Thiết bị			
3	Hạng mục chung	320.464.593		
4	Dự phòng	321.174.474		
II	Bến xe Phở Yên	10.214.001.063	8.533.000.000	1.681.001.063
1	Xây dựng	8.532.572.764	8.533.000.000	
2	Thiết bị	1.050.673.800		
3	Hạng mục chung	298.640.047		
4	Dự phòng	332.114.452		
III	Bến xe Phú Bình	10.355.582.995	8.665.000.000	1.690.582.995
1	Xây dựng	8.664.981.949	8.665.000.000	
2	Thiết bị	1.050.673.800		
3	Hạng mục chung	303.274.368		
4	Dự phòng	336.652.878		
IV	Bến xe Đại Từ	12.683.878.245	10.842.000.000	1.841.878.245
1	Xây dựng	10.841.675.135	10.842.000.000	
2	Thiết bị	1.050.673.800		
3	Hạng mục chung	379.458.629		
4	Dự phòng	412.070.681		
	Tổng cộng	43.051.232.608	37.196.000.000	5.855.232.608

2. Lập, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình

- Ngày 02/10/2018, Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên có Quyết định số 321/QĐ-CT về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình 04 bến xe khách theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BOO).

- Ngày 13/11/2018, Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên có Quyết định số 421/QĐ-CT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình; Ký hợp đồng số 413/2018/HĐ-TV ngày 14/11/2018 với Liên danh Công ty Cổ phần TVXD Bắc Thái và Công ty Cổ phần tư vấn và chuyển giao công nghệ Sơn Phát.

- Sau khi ký kết thực hiện hợp đồng dự án, Nhà đầu tư tổ chức lập quy hoạch

tổng mặt bằng điều chỉnh 03 bến xe (Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên và Bến xe huyện Phú Bình điều chỉnh vị trí xây dựng công trình; Bến xe huyện Đại Từ điều chỉnh ranh giới dự án và điều chỉnh vị trí xây dựng công trình) được Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện nơi có dự án ký chấp thuận năm 2018.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình 04 bến xe khách được Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên thẩm tra tại Văn bản số 287/BCTTr-TTKĐCLXDTN ngày 27/11/2018, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 2773/SXD-QLXD ngày 28/11/2018. Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên có Quyết định số 431/QĐ-CT ngày 28/11/2018 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình 04 bến xe khách là 73.342.199.098 đồng:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi phí	Số liệu theo BCNCKT	Dự toán do NĐT phê duyệt	Chênh lệch (DT-BCNCKT)
1	Chi phí xây dựng	37.195.361.087	58.161.173.280	20.965.812.193
2	Chi phí thiết bị	3.152.021.400	3.478.118.700	326.097.300
3	Chi phí quản lý DA	880.306.527	1.461.735.170	581.428.643
4	Chi phí TVĐTXD	2.191.713.253	3.980.223.000	1.788.509.745
5	Chi phí khác	2.057.500.875	2.768.463.276	710.962.401
6	Chi phí dự phòng	1.402.012.485	3.492.485.671	2.090.473.186
	Tổng cộng	46.878.915.627	73.342.199.098	26.463.283.468

(Trong Báo cáo nghiên cứu khả thi, chi phí đầu tư giai đoạn 1 là 75.316.761.985 đồng, bao gồm: Chi phí tư vấn lập dự án và bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước phê duyệt là 28.437.846.355 đồng, chi phí đầu tư xây dựng thuộc trách nhiệm Nhà đầu tư phê duyệt là 46.878.915.627 đồng).

Phân tích, đánh giá công tác lập, thẩm tra, thẩm định phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình

- Do hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công lập trên quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh 03 bến xe (Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên và Bến xe huyện Phú Bình điều chỉnh vị trí xây dựng công trình; Bến xe huyện Đại Từ điều chỉnh ranh giới dự án và điều chỉnh vị trí xây dựng công trình), dẫn đến một số hạng mục công trình có vị trí, diện tích xây dựng, kiến trúc không phù hợp với thiết kế cơ sở trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án;

- Một số hạng mục công việc sai khác so với thiết kế cơ sở:

Tên hạng mục công việc	Báo cáo nghiên cứu khả thi (Thiết kế cơ sở)	Thiết kế bản vẽ thi công
San nền	Đắp đất hoàn thiện đến độ chặt yêu cầu K=0,95	Đắp đất hoàn thiện đến độ chặt yêu cầu K=0,98

Tường chắn đất	Không thiết kế	Tường chắn đất xung quanh bến bằng bê tông cốt thép
Hàng rào	Hàng rào xung quanh bằng thép B40, chân móng đỡ cọc hàng rào bằng bê tông cốt thép	Hàng rào xung quanh xây tường gạch 110mm
Thoát nước mặt	Thiết kế hướng tuyến theo tổng mặt bằng được phê duyệt năm 2017; gồm cống tròn D600, rãnh hở B400, cống hộp	Thiết kế hướng tuyến theo tổng mặt bằng điều chỉnh được phê duyệt năm 2018; gồm cống tròn D500, D800, D1000
Thoát nước thải	Thiết kế tại 04 bến xe	Thiết kế tại 01 bến xe, không thiết kế tại 03 bến xe
Sân bến, đường nội bộ	Lớp bê tông xi măng dày 15cm	Lớp bê tông xi măng dày 18cm

- Nhà đầu tư phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình không thực hiện nội dung xác định khu vực đổ thải;

- Giá trị dự toán Nhà đầu tư phê duyệt cao hơn tổng mức đầu tư trong Báo cáo nghiên cứu khả thi (phần nhà đầu tư được phê duyệt) là 26.463.283.467 đồng, do những nguyên nhân chính sau:

+ Chi phí hạng mục đắp đất san nền tăng 10.129.978.679 đồng do trong Báo cáo nghiên cứu khả thi tính thiếu giá trị mua đất đắp san nền;

+ Chi phí hạng mục xây dựng nhà ga hành khách tăng 5.477.428.320 đồng do trong Báo cáo nghiên cứu khả thi áp dụng đơn giá không có cơ sở;

+ Chi phí hạng mục tường chắn đất phát sinh với giá trị là 6.734.991.893 đồng, trong Báo cáo nghiên cứu khả thi không có hạng mục công việc này;

+ Do tăng chi phí các hạng mục xây lắp dẫn đến các khoản mục chi phí tính theo tỷ lệ % (Chi phí: quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng, khác, dự phòng) cũng tăng lên tương ứng so với các khoản chi phí trong tổng mức đầu tư.

- Ngoài ra, hạng mục đắp đất san nền chưa trừ khối lượng cống thoát nước chiếm chỗ; tính thừa hạng mục đào móng cống tại bến xe khách thị xã Phổ Yên, bến xe khách huyện Đại Từ, bến xe khách huyện Phú Bình với số tiền 80.225.160 đồng.

Giải trình của các tổ chức:

(1). Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng (đơn vị tư vấn thẩm tra Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán): Khi thực hiện thẩm tra đã căn cứ vào bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh năm 2018 được Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Nhà đầu tư, Chủ tịch UBND cấp huyện ký và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do đơn vị tư vấn lập. Do chủ quan nên chưa đối chiếu với Quy hoạch tổng mặt bằng năm 2017, hồ sơ thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư đã phê duyệt năm 2017 nên dẫn

đến sai sót; thiết kế bản vẽ thi công hạng mục tường chắn đất và các hạng mục khác không phù hợp với thiết kế cơ sở dẫn đến tổng dự toán vượt tổng mức đầu tư giai đoạn 1 được phê duyệt.

(2). Sở Xây dựng:

- Bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng là việc thiết kế, sắp đặt vị trí xây dựng, hướng tuyến công trình, danh mục và quy mô, loại, cấp công trình (điểm a, khoản 5 Điều 54 Luật Xây dựng năm 2014). Theo pháp luật về xây dựng Bản vẽ tổng mặt bằng không phải là Quy hoạch chi tiết, chỉ là thành phần của hồ sơ thiết kế cơ sở.

- Lập Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng thay thế do Nhà đầu tư thực hiện là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 68 Luật Xây dựng, không làm thay đổi thiết kế cơ sở, không phải thực hiện điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, không thuộc trường hợp điều chỉnh dự án theo Điều 61, 84 Luật Xây dựng. Sở Xây dựng ký chấp thuận trên cơ sở kiến trúc, quy mô dự án phù hợp với quy chuẩn, quy định;

- Sở Xây dựng thẩm định thiết kế bản vẽ thi công là phù hợp với thiết kế cơ sở, việc bổ sung hạng mục tường chắn đất tại thiết kế bản vẽ thi công là phù hợp và cần thiết với yêu cầu thiết kế bước thiết kế bản vẽ thi công;

- Sở Xây dựng chỉ thẩm định dự toán phần hạ tầng có sử dụng phần vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư số 18/2016/TT-BXD; đối với vốn khác thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 5 Thông tư số 18/2016/TT-BXD. Chi phí xây dựng đã thẩm định là 46.426.496.012 đồng nhỏ hơn số vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án là 48.172 triệu đồng tại Quyết định số 1427/QĐ-UBND.

Tuy nhiên, chi phí xây dựng giai đoạn 1 trong tổng mức đầu tư đối với phần vốn nhà nước là 21.262 triệu đồng.

3. Việc phê duyệt giá các gói thầu và lựa chọn nhà thầu thực hiện các nội dung trong dự án

Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên đã ban quyết định phê duyệt giá trị dự toán, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện 05 gói thầu (04 gói thầu xây lắp, 01 gói thầu tư vấn), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên gói thầu	Giá dự toán gói thầu Nhà đầu tư phê duyệt	Giá trúng thầu	Chênh lệch (GT - GT)
1	BX khách phía Nam TPTN	18.719.509.173	18.697.879.728	21.629.445
	Chi phí xây dựng	17.308.838.810		
	Chi phí thiết bị			
	Chi phí hạng mục chung	519.265.164		
	Chi phí dự phòng	891.405.199		
2	BX khách TX Phổ Yên	13.684.924.939	13.672.592.906	12.332.033

	Chi phí xây dựng	11.508.998.492		
	Chi phí thiết bị	1.159.372.900		
	Chi phí hạng mục chung	364.890.455		
	Chi phí dự phòng	651.663.092		
3	BX huyện Phú Bình	14.470.870.655	14.464.511.706	6.358.949
	Chi phí xây dựng	12.235.911.123		
	Chi phí thiết bị	1.159.372.900		
	Chi phí hạng mục chung	386.497.553		
	Chi phí dự phòng	689.089.079		
4	BX huyện Đại Từ	19.739.635.815	19.735.507.108	4.128.707
	Chi phí xây dựng	17.107.424.855		
	Chi phí thiết bị	1.159.372.900		
	Chi phí hạng mục chung	532.855.402		
	Chi phí dự phòng	939.982.658		
5	Tư vấn giám sát thi công	1.567.386.569	1.536.165.746	31.220.823
	Tổng cộng	68.182.327.151	68.106.657.194	75.669.957

5. Thực hiện thi công xây dựng, nghiệm thu khối lượng thi công

- Tiến độ thi công xây dựng: Theo nhật ký thi công, nhà thầu xây dựng đã thi công xây dựng các bến xe từ năm 2019 đến 31/12/2020; năm 2021 không thi công. Giá trị khối lượng đã nghiệm thu, thanh toán như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Gói thầu	Giá trị khối lượng xây lắp, thiết bị nghiệm thu	Thanh toán		
			Tổng	Vốn nhà nước	Vốn Nhà đầu tư
1	Bến xe khách P. Nam	5.294.572.027	5.294.572.027	5.294.572.027	
2	Bến xe khách Phở Yên	9.025.189.498	8.120.683.162	4.572.261.825	3.548.421.337
3	Bến xe khách Phú Bình	4.172.635.206	4.172.635.206	4.172.635.206	
4	Bến xe khách Đại Từ	7.254.384.125	7.254.384.125	7.004.030.555	250.353.570
	Tổng cộng	25.746.780.856	24.842.274.520	21.043.499.613	3.798.774.907

- Ngày 10/8/2021, Nhà đầu tư có Thông báo số 241/TB-CT về nội dung chấm dứt hợp đồng xây dựng với các nhà thầu xây dựng. Sau đó, Nhà đầu tư đã tự tổ chức thi công xây dựng Bến xe khách Phở Yên với giá trị là 1.100.683.590 đồng.

- Ngày 10/5/2023, Sở Giao thông vận tải, Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án, Nhà thầu tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, Nhà thầu thi công tổ chức họp và thống nhất giảm trừ, thu hồi số tiền vận chuyển đất hữu cơ đổ thải là 1.118.671.480 đồng (Bến xe khách Phú Bình: 236.326.009 đồng, Bến xe khách Phở Yên: 233.128.277 đồng, Bến xe khách Đại Từ: 372.226.994 đồng, Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên: 276.989.851 đồng) với lý do: Chưa tiến hành nghiệm thu chi tiết khối lượng vận chuyển đất hữu cơ đổ đi; kiểm tra các vị trí các bãi đổ thải

do nhà thầu sử dụng đã thay đổi hiện trạng nên không đủ căn cứ để xác định khối lượng. Ngày 18/5/2023, Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 1040/SGTVT-KHTC về đề nghị Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Ngày 18/5/2023, Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên đã nộp số tiền 1.118.671.480 đồng vào Tài khoản 7111 - Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên tại Kho bạc nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

IV. VIỆC THỰC HIỆN THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

1. Đối với vốn nhà nước

1.1. Vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án

Theo Hợp đồng BOO số 56/2018/HĐDA ngày 06/02/2018: Vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án là 48.172 triệu đồng, trong đó đã bao gồm 8.410 triệu đồng đã chi theo Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UBND tỉnh. Như vậy, Vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án còn lại là 39.762 triệu đồng.

1.2. Các quyết định phân bổ kinh phí

(1). Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quyết định:

- Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 13/02/2018: Trích ngân sách tỉnh năm 2018 phân bổ cho Sở Giao thông vận tải để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng Bến xe khách thị xã Phổ Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ, số tiền: 15.167.327.562 đồng;

- Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 24/8/2018: Phân khai số tiền sử dụng đất bến xe khách Thái Nguyên do Tập đoàn VinGroup đã nộp vào ngân sách nhà nước được phê duyệt tại Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh cho Sở Giao thông vận tải để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng hạ tầng kỹ thuật Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách thị xã Phổ Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ, số tiền: 31.473.608.560 đồng.

Như vậy, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quyết định phân bổ vốn cho Sở Giao thông vận tải để thực hiện dự án Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách thị xã Phổ Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ là 46.640.936.122 đồng.

(2). Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quyết định:

- Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 11/6/2019: Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 sang năm 2019 nguồn vốn ngân sách tỉnh đối với Dự án Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách thị xã Phổ Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ, HĐ BOO: Kế hoạch vốn năm 2018 là 46.640.936.122 đồng; đã giải ngân năm 2018 là 19.710.470.186 đồng; Kế hoạch vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019 thực hiện là 26.930.465.936 đồng;

- Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 31/12/2019: Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2018 kéo dài sang năm 2019 tỉnh Thái Nguyên đối với Dự án Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách thị xã Phổ Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ, HĐ BOO: 7.500.839.760 đồng (đến thời điểm 31/12/2019, Sở Giao thông vận tải không hoàn thành việc giải ngân);

- Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 27/7/2020: Đối với Dự án Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách thị xã Phổ Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ (Hợp đồng BOO):

+ Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối giai đoạn 2016 - 2020: Tổng mức đầu tư là 102.745 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh là 48.172 triệu đồng; Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 là 46.641 triệu đồng;

+ Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2020 phân tỉnh quản lý tăng 7.641 triệu đồng.

- Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 31/12/2020: Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư năm 2020 đối với Dự án Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách thị xã Phổ Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ (Hợp đồng BOO) là 422 triệu đồng.

Như vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối giai đoạn 2016 - 2020 là 46.641 triệu đồng; Sau các quyết định phân bổ vốn của UBND tỉnh năm 2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quyết định kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển, điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn, đến 31/12/2020 tổng số vốn phân bổ cho Sở Giao thông vận tải thực hiện dự án là 46.359.096.362 đồng.

Giải trình của Sở Tài chính (Bà Vũ Thị Anh Dung - Phó Giám đốc Sở Tài chính, nguyên Trưởng phòng; ông Phan Bội Thọ - Nguyên Phó Giám đốc Sở Tài chính): Khi tham mưu phân bổ vốn từ NSNN để thực hiện dự án trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Phòng chuyên môn của Sở Tài chính đã đối chiếu với Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 06/6/2017, trong đó nguồn vốn nhà nước là 48.172 triệu đồng, do đó đã tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện dự án là 46.641 triệu đồng. Tuy nhiên đến hết năm 2018, Chủ đầu tư chưa giải ngân hết nguồn vốn nên đã phối hợp với các đơn vị tham mưu điều chỉnh giảm nguồn NSNN tại Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, số tiền là 7.500 triệu đồng. Do vậy, số vốn NSNN phân bổ là 38.961 triệu đồng. Từ năm 2019 trở đi, việc giao kế hoạch vốn từ nguồn NSNN do Sở Kế hoạch Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh.

1.3. Thực hiện thanh toán vốn đầu tư

- Theo Thông báo số 2291/TB-STC ngày 14/6/2021 của Sở Tài chính về thẩm định quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân

sách năm 2020, trong đó lũy kế số vốn đã thanh toán từ khi khởi công đến hết năm 2020 của Dự án Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách thị xã Phổ Yên, Bến xe khách huyện Phú Bình, Bến xe khách huyện Đại Từ (Hợp đồng BOO) là 45.436.880.000 đồng.

- Sở Giao thông vận tải đã cung cấp chứng từ kế toán đối với các nội dung:

+ Chi bồi thường giải phóng mặt bằng: 22.714.346.095 đồng.

+ Chi phí hạng mục san nền, thoát nước: 21.043.500.000 đồng.

+ Chi nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa: 1.294.893.600 đồng.

+ Chi phí khác: 384.141.000 đồng.

Tổng cộng: 45.436.880.695 đồng.

- Các khoản chi không đúng đã được các cơ quan, tổ chức nộp trả ngân sách:

+ Sở Giao thông vận tải đã nộp ngân sách số tiền chi sai theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực X là 341.352.255 đồng (chi phí thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật Bến xe khách thành phố Phổ Yên: 33.753.255 đồng; chi rà phá bom mìn: 218.499.000 đồng; chi lập kế hoạch BVMT: 89.100.000 đồng);

+ Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên đã nộp số tiền 1.118.671.480 đồng vào Tài khoản 7111 - Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên tại Kho bạc nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Lý do nộp: Chưa tiến hành nghiệm thu chi tiết khối lượng vận chuyển đất hữu cơ đổ đi; kiểm tra các vị trí các bãi đổ thải do nhà thầu sử dụng đã thay đổi hiện trạng nên không đủ căn cứ để xác định khối lượng.

2. Đối với vốn của Nhà đầu tư

2.1. Giá trị vốn Nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án: Theo Hợp đồng BOO số 56/2018/HĐDA ngày 06/02/2018: 54.518 triệu đồng.

2.2. Thực hiện thanh toán vốn đầu tư

Số tiền Nhà đầu tư đã thanh toán: 6.317.829.789 đồng, gồm:

- Thanh toán các gói thầu Bến xe khách: Phổ Yên, Đại Từ: 3.798.774.907 đồng.

- Thanh toán gói thầu tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán là 1.481.431.000 đồng.

- Thanh toán gói thầu giám sát thi công xây dựng + Thiết bị: 539.978.393 đồng.

- Thanh toán tiền bảo hiểm công trình: 79.181.149 đồng.

- Thanh toán chi phí rà phá bom mìn, lập kế hoạch bảo vệ môi trường: 307.599.000 đồng.

- Chi phí khác (đấu nối điện, nước; hỗ trợ ngập úng; tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa): 110.865.340 đồng.

V. TRÌNH, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

1. Trình điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

1.1. Hồ sơ trình điều chỉnh

- Theo Biên bản làm việc ngày 02/12/2019, giữa Sở Giao thông vận tải, Nhà đầu tư, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây lắp thống nhất nội dung: Việc thực hiện dự án còn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng ở Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên và Bến xe khách Đại Từ; chi phí thực hiện bồi thường lớn hơn dự toán phê duyệt; hồ sơ thiết kế cơ sở được duyệt chưa tính toán đủ khối lượng một số hạng mục làm phát sinh chi phí. Do vậy, thống nhất điều chỉnh thiết kế một số hạng mục để phù hợp với hiện trạng mặt bằng được giải phóng.

- Ngày 06/12/2019, Sở Giao thông vận tải có Tờ trình số 1801/TTr-SGTVT thẩm định điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, trong đó có nội dung đề nghị điều chỉnh: tổng mức đầu tư từ 102,690 tỷ đồng thành 146,784 tỷ đồng; cơ cấu nguồn vốn: vốn Nhà nước từ 48,172 tỷ đồng thành 83,799 tỷ đồng; vốn nhà đầu tư từ 54,518 tỷ đồng thành 62,985 tỷ đồng (không có Hồ sơ kèm theo).

- Ngày 20/12/2019, Sở Giao thông vận tải có Tờ trình số 1914/TTr-SGTVT (thay thế Tờ trình số 1801/TTr-SGTVT) thẩm định điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, trong đó có nội dung đề nghị điều chỉnh: tổng mức đầu tư từ 102,690 tỷ đồng thành 109,569 tỷ đồng; cơ cấu nguồn vốn: vốn Nhà nước từ 48,172 tỷ đồng thành 55,051 tỷ đồng; vốn nhà đầu tư từ 54,518 tỷ đồng giữ nguyên (không có Hồ sơ kèm theo).

- Ngày 27/12/2019, Sở Giao thông vận tải có Tờ trình số 1952/TTr-SGTVT (thay thế Tờ trình số 1914/TTr-SGTVT ngày 20/12/2019) thẩm định điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án (không có Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh kèm theo), trong đó có nội dung đề nghị:

(1). Điều chỉnh thiết kế cơ sở:

+ Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên: giảm diện tích san nền, cắt 100% khối lượng tường chắn đất, điều chỉnh hệ thống thoát nước mặt;

+ Bến xe khách Phổ Yên: Cắt giảm khối lượng tường chắn đất, điều chỉnh thiết kế cống thoát nước;

+ Bến xe khách Phú Bình: Cắt 100% khối lượng tường chắn đất;

+ Bến xe khách Đại Từ: Cắt 100% khối lượng tường chắn đất, điều chỉnh thiết kế cống thoát nước.

(2). Điều chỉnh tổng mức đầu tư: từ 102,690 tỷ đồng thành 117,826 tỷ đồng, do tăng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng 5,772 tỷ đồng, thay đổi thiết kế cơ sở là 9,364 tỷ đồng.

(3). Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn: Vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án tăng

từ 48,172 tỷ đồng lên 55,501 tỷ đồng. Phần vốn nhà nước để thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng các hạng mục san nền, tường chắn, thoát nước và một số chi phí chuẩn bị đầu tư; Vốn Nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án là 62,775 tỷ đồng.

- Ngày 12/8/2020, Sở Giao thông vận tải có Tờ trình số 1356/TTr-SGTVT điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án. Nội dung đề nghị điều chỉnh như Tờ trình số 1952/TTr-SGTVT ngày 27/12/2019.

2. Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

2.1. Lấy ý kiến tham gia thẩm định

- Ngày 23/12/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 3447/SKHĐT-DTĐD về việc đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đối với nội dung điều chỉnh chi phí giải phóng mặt bằng tăng thêm để kịp thời giải ngân vốn đầu tư công năm 2019 (tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh là 109.567 triệu đồng).

- Ngày 24/12/2019, Sở Tài chính có Văn bản số 5299/STC-TCĐT tham gia ý kiến, trong đó có nội dung: “UBND tỉnh đã bố trí kế hoạch vốn đủ phần vốn ngân sách nhà nước tham gia thực hiện dự án theo đề nghị điều chỉnh của Sở Giao thông vận tải”, nguồn vốn nhà nước tham gia dự án là 55,501 tỷ đồng, gồm: 8,410 tỷ đồng đã được thực hiện theo Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UBND tỉnh (sau này chuyển đổi hình thức đầu tư); dự toán đã phân bổ cho Sở Giao thông vận tải năm 2018 là 46,641 tỷ đồng.

- Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Vận tải Thái Nguyên, Sở Xây dựng có văn bản số 3329/SXD-QLXD ngày 26/12/2019 về việc ý kiến điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, trong đó có ý kiến về các nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014, gồm:

+ Thiết kế cơ sở điều chỉnh: (i) Điều kiện năng lực của tổ chức thẩm tra, thiết kế lập dự toán công trình có chứng chỉ hành nghề phù hợp; (ii) Thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng, tổng mặt bằng được chấp thuận; (iii) Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình...

+ Tổng mức đầu tư: (i) Sự đầy đủ, phù hợp của các căn cứ pháp lý để xác định tổng mức đầu tư: tổng mức đầu tư của dự án được xác định trên cơ sở Nghị định 68/2019/NĐ-CP và vận dụng các bộ đơn giá hiện hành trên địa bàn; (ii) sự phù hợp của phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng...; (iii) Kiểm tra sự đầy đủ, phù hợp của các khối lượng so với thiết kế cơ sở, kế hoạch thực hiện dự án.... Xác định chi phí xây dựng: các chi phí xác định trong tổng mức điều chỉnh phù hợp với các quy định, hướng dẫn của nhà nước đến thời điểm hiện tại. (iv) Giá trị tổng mức đầu tư điều chỉnh là 117.826.347.964 đồng (đã được thẩm tra).

2.2. Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Ngày 27/12/2019, Sở kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình số 3532/TTr-SKHĐT phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh, trong đó đề xuất UBND tỉnh: trình HĐND tỉnh bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020; giao nhiệm vụ cho Sở Tài chính thẩm định

lại phương án tài chính của dự án làm cơ sở Nhà đầu tư ký phụ lục Hợp đồng.

- Ngày 09/7/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, trong đó bổ sung Dự án vào danh mục dự án đầu tư.

- Theo Báo cáo thẩm định số 2002/BC-SKHĐT ngày 18/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, trong đó:

(1). Điều chỉnh thiết kế cơ sở

+ Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên: giảm diện tích san nền theo thực tế mặt bằng đã thu hồi bồi thường giải phóng mặt bằng; cắt giảm toàn bộ khối lượng hạng mục tường chắn; điều chỉnh thiết kế hệ thống thoát nước mặt theo mặt bằng hiện có.

+ Bến xe khách Phổ Yên: Cắt giảm thiết kế tường chắn những vị trí san nền thấp; Điều chỉnh thiết kế công thoát nước cho phù hợp với hiện trạng.

+ Bến xe khách Phú Bình: Cắt giảm toàn bộ hạng mục tường chắn.

+ Bến xe khách Đại Từ: Cắt giảm toàn bộ hạng mục tường chắn; Điều chỉnh thiết kế công thoát nước theo thực tế mặt bằng đã giải phóng và phù hợp với hiện trạng.

(2). Điều chỉnh tổng vốn đầu tư của dự án

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chi phí	BCNCKT	BCNCKT điều chỉnh	Chênh lệch
1	Chi phí xây dựng	58.799	67.841	9.042
2	Thiết bị	4.478	4.804	326
3	Chi phí QLDA	1.381	1.962	581
4	Chi phí TV ĐTXD	4.663	6.451	1.788
5	Chi phí khác	4.005	4.086	81
6	Chi phí GPMB	26.910	32.682	5.772
7	Chi phí dự phòng	2.455		-2.455
	Tổng mức đầu tư	102.690	117.826	15.135

Phân tích, đánh giá công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Số liệu chi phí xây dựng trong tổng mức đầu tư của Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh tăng 9.042 triệu đồng so với Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được phê duyệt, gồm:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Hạng mục	BCNCKT	BCNCKT Điều chỉnh	Chênh lệch
1	San nền	12.101.411.049	20.974.488.774	8.873.077.725
1.1	Đào xúc, vận chuyển đất cấp II	1.504.971.751	1.327.353.208	-177.618.543

1.2	Mua, tận dụng đất cấp III đắp nền	10.596.439.298	19.647.135.566	9.050.696.268
2	Đắp móng tường chắn đất, TCD		1.305.274.404	1.305.274.404
3	Cổng bến + Hàng rào	2.828.672.304	1.731.030.202	-1.097.642.102
4	Thoát nước	6.231.000.000	3.527.052.743	-2.703.947.257
5	Sân bến + Giao thông	7.585.000.000	6.961.063.263	-623.936.737
6	Cấp điện, chiếu sáng, cấp nước...	4.583.000.000	2.751.995.028	-1.831.004.972
7	Nhà ga hành khách	21.664.720.000	27.142.148.320	5.477.428.320
8	Nhà để xe	288.750.000	258.523.678	-30.226.323
9	Nhà vệ sinh	871.200.000	544.500.000	-326.700.000
10	Đường dẫn có mái che	2.645.600.000	2.645.720.000	120.000
	Tổng cộng	58.799.353.353	67.841.796.412	9.042.443.059

Như vậy, giá trị các hạng mục xây dựng trong Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh tăng 9.042 triệu đồng không phải do điều chỉnh thiết kế cơ sở, mà do tính lại một số hạng mục xây dựng để phù hợp với khối lượng của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và đơn giá đã trúng thầu;

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tăng 5.772 triệu đồng, gồm:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các Bến xe khách	BCNCKT	BCNCKT Điều chỉnh	Chênh lệch
1	Phía Nam TPTN	13.910.000.000	8.638.836.611	-5.271.163.389
2	Phổ Yên	5.000.000.000	7.258.107.633	2.258.107.633
3	Phú Bình	3.500.000.000	5.804.188.633	2.304.188.633
4	Đại Từ	4.500.000.000	10.981.004.995	6.481.004.995
	Tổng cộng	26.910.000.000	32.682.137.872	5.772.137.872

Như vậy, thời điểm điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng 03 bến xe khách: Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ đã phê duyệt, tăng chi phí bồi thường là 11.043.301.261 đồng. Còn Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên giảm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng 5.271.163.389 đồng là không có cơ sở vì thời điểm này chưa có Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng được phê duyệt.

Giải trình của các đơn vị:

(1). Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng (đơn vị tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh): Cán bộ thẩm tra đã căn cứ vào hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán để thực hiện thẩm tra các nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, do chủ quan cho rằng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt phải phù hợp với thiết kế cơ sở nên đã có những sai sót khi thẩm tra điều chỉnh giảm hạng mục không có trong thiết kế cơ sở.

(2). Sở Xây dựng có Văn bản số 3329/SXD-QLXD ngày 26/12/2019 về ý kiến điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi theo đề nghị của Nhà đầu tư, trong đó có nội

dung: Đề nghị Chủ đầu tư tổng hợp trình Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Do đó, không thực hiện thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh.

VI. LẬP, PHÊ DUYỆT HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG, DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH VÀ KÝ PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Sau khi có Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán điều chỉnh. Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên thẩm tra, Sở Xây dựng thẩm định; Công ty cổ phần vận tải Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 327/QĐ-CT ngày 07/12/2020 với tổng dự toán giai đoạn 1 sau điều chỉnh là 57.374.526.493 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Hạng mục chi phí	Dự toán trước điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Chênh lệch (Sau -Trước)
1	Chi phí xây dựng	58.161.173.280	44.788.242.585	-13.372.930.695
2	Chi phí thiết bị	3.478.118.700	3.478.118.700	0
3	Chi phí quản lý dự án	1.461.735.170	1.461.735.170	0
4	Chi phí tư vấn đầu tư XD	3.980.223.000	4.877.966.762	897.743.762
5	Chi phí khác	2.768.463.277	2.768.463.277	0
6	Chi phí dự phòng	3.492.485.671		-3.942.485.671
	Tổng cộng	73.342.199.098	57.374.526.493	-15.967.672.605

Ngày 07/12/2020, Công ty TNHH Một thành viên Bến xe Thái Nguyên thực hiện ký Phụ lục hợp đồng 04 gói thầu thi công xây dựng, thiết bị với Nhà thầu thi công:

STT	Tên gói thầu	Giá trị hợp đồng sau điều chỉnh (đồng)		
		Tổng số	Vốn nhà nước	Vốn nhà đầu tư
1	Bến xe khách phía Nam	9.791.032.793	7.672.235.431	2.118.797.363
2	Bến xe khách Phố Yên	12.005.991.146	4.796.149.867	7.209.841.279
3	Bến xe khách Phú Bình	12.214.689.156	5.105.737.541	7.108.951.615
4	Bến xe khách Đại Từ	15.545.645.363	7.503.800.592	8.041.844.771
	Tổng cộng	49.557.358.459	25.077.923.431	24.479.435.028

Như vậy, Phần vốn nhà nước trong phụ lục hợp đồng cao hơn phần vốn nhà nước tham gia dự án là 4.034.423.431 đồng (25.077.923.431 đồng - 21.043.500.000 đồng).

C. KẾT LUẬN

I. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Việc thực hiện các thủ tục về đầu tư

1.1. Trong việc lập, thẩm định, phê duyệt Đề xuất dự án

- Đề xuất đầu tư xây dựng 03 Bến xe khách huyện: Đại Từ, Phú Bình, Phố Yên

sang vị trí mới, đạt chuẩn loại II vào năm 2020, không phù hợp với lộ trình xây dựng mạng lưới bến xe khách trên địa bàn tỉnh; chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện lựa chọn dự án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư: “a) *Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, vùng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*” và Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách.

- Về xác định các khoản chi phí lớn trong dự kiến tổng mức đầu tư không có cơ sở; không phù hợp với giải pháp về vốn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 và cơ chế, chính sách đầu tư được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015; đề xuất sử dụng vốn Nhà nước tham gia dự án xác định trên cơ sở nguồn kinh phí từ bán đấu giá tài sản trên đất và quyền sử dụng đất của Bến xe khách Thái Nguyên (địa chỉ: phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên) để chi cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, không căn cứ vào phương án tài chính sơ bộ.

- Không phân tích lợi thế của việc đầu tư theo hình thức PPP so với hình thức đầu tư xã hội hóa, đầu tư công; không nêu căn cứ xác định loại hợp đồng dự án là BOO và không thuyết minh về việc phân chia vai trò, trách nhiệm liên quan đến thực hiện dự án giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư trong suốt vòng đời dự án; không thuyết minh cách thức, kế hoạch và tiến độ giải ngân cho Nhà đầu tư đối với giá trị vốn nhà nước tham gia dự án... ; không có phương án, hồ sơ, trình tự thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư đối với Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP được hướng dẫn tại Điều 6, Điều 8 Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT ngày 28/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Đầu tư công năm 2014.

Trách nhiệm chính thuộc về các cơ quan lập và thẩm định đề xuất dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Xây dựng.

1.2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Lựa chọn đơn vị tư vấn không đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng BOO (Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên chưa từng thực hiện lập dự án theo hình thức đối tác công tư, tại thời điểm lập dự án không có nhân sự để lập phương án tài chính và thuyết minh dự án theo hình thức PPP, Hợp đồng BOO); không có hồ sơ, dữ liệu để xác định phương án tài chính;

- Hồ sơ, bản vẽ thiết kế cơ sở có nhiều bất cập, không phù hợp với Đề xuất dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt (các hạng mục: Nhà ga hành khách, Nhà cầu, Nhà vệ sinh; Nhà để xe thay đổi cơ bản về diện tích, kết cấu);

- Việc xác định tổng mức đầu tư không chính xác, không đúng quy định:

+ Xác định tổng mức đầu tư xây dựng không đúng quy định pháp luật về xây dựng (Theo quy định việc xác định tổng mức đầu tư xây dựng bằng các phương pháp: (i) Xác định từ khối lượng xây dựng tính theo thiết kế cơ sở và các yêu cầu cần thiết khác của dự án; (ii) Xác định theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình; (iii) Xác định từ dữ liệu về chi phí các công trình tương tự đã hoặc đang thực hiện; (iv) Kết hợp cả ba phương pháp); trong tổng mức đầu tư tính thiếu toàn bộ chi phí mua đất đắp hạng mục sân nền các bến xe; xác định chi phí hạng mục nhà ga hành khách thiếu diện tích 597 m² xây dựng; áp dụng định mức, đơn giá theo m² đối với các hạng mục Nhà ga hành khách, Nhà cầu, Nhà vệ sinh; Nhà để xe để tính chi phí nhưng không có cơ sở...

+ Xác định chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được lấy số liệu từ đề xuất dự án là 18,5 tỷ đồng và bổ sung 8,41 tỷ đồng đã đầu tư tại Bến xe khách phía Nam (trong đó chi bồi thường là 7.679.931.450 đồng), không được xác định trên cơ sở khối lượng phải bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án và các chế độ, chính sách của nhà nước có liên quan theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ.

- Phương án tài chính được phân tích, xác định trên cơ sở số liệu tổng mức đầu tư, không phải tổng vốn đầu tư (tổng vốn đầu tư = tổng mức đầu tư + vốn lưu động ban đầu để khai thác, vận hành dự án) dẫn đến kết quả không chính xác.

- Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trong hồ sơ thẩm định (lần 3) không được Sở Giao thông vận tải nghiệm thu, không có hồ sơ, dữ liệu lập phương án tài chính; không có cơ sở để đề xuất giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án và thuyết minh chi tiết khả năng cân đối, bố trí vốn; không có nội dung phân tích tính phù hợp của hợp đồng BOO đối với các điều kiện dự án và thuyết minh chi tiết việc phân chia vai trò, trách nhiệm liên quan giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư trong suốt vòng đời dự án và phương thức cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý quá trình Nhà đầu tư thu phí.

- Bổ sung 8.410 triệu đồng chi phí đã đầu tư Bến xe phía Nam thành phố Thái Nguyên vào tổng mức đầu tư nhưng chưa thực hiện chuyển đổi hình thức đầu tư.

- Không lấy ý kiến tham gia của Sở Tài chính về phương án tài chính; cơ sở đề xuất giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án, cách thức, kế hoạch và tiến độ giải ngân cho nhà đầu tư.

Trách nhiệm thuộc về:

- Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên đối với những vi phạm trong công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; trình điều chỉnh đề xuất dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên không đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; sử dụng tài liệu không có cơ sở đưa vào Báo cáo nghiên cứu khả thi, không phù hợp với hồ sơ đề xuất dự án;

- Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng thẩm tra thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư có nhiều vi phạm, không có cơ sở, không phù hợp với hồ sơ đề xuất dự án;

- Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở có vi phạm; không góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án...

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với những vi phạm trong công tác thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.

1.3. Việc tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư

1.3.1. Thực hiện sơ tuyển Nhà đầu tư (lập, thẩm định Hồ sơ mời sơ tuyển (HSMST); Hồ sơ dự sơ tuyển (HSDST) và đánh giá, thẩm định, phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn Nhà đầu tư)

Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh ủy quyền để Sở Giao thông vận tải thẩm định HSMST, thẩm định kết quả sơ tuyển là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ (Theo quy định thì Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị thẩm định HSMST, thẩm định kết quả sơ tuyển).

1.3.2. Tổ chức đấu thầu (Hồ sơ yêu cầu (HSYC), thẩm định HSYC; Hồ sơ đề xuất (HSDX), đánh giá HSDX, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư)

- Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh ủy quyền để Sở Giao thông vận tải thẩm định HSYC là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 86 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ (Theo quy định thì Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị thẩm định HSYC);

- Phương pháp đánh giá tài chính - thương mại trong HSYC là phương pháp lợi ích xã hội, lợi ích Nhà nước, trong đó yêu cầu đề xuất nộp ngân sách nhà nước tối thiểu là không đúng quy định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư - hợp đồng BOO (chỉ áp dụng đối với hợp đồng BT); Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến về phương pháp đánh giá HSDX căn cứ vào văn bản pháp luật có phạm vi điều chỉnh không đúng đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP);

- Đánh giá HSDX đối với nội dung đề xuất giá trị nộp ngân sách nhà nước phù hợp với HSYC nhưng không đúng quy định pháp luật;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án trên hồ sơ không đúng quy định pháp luật.

1.3.3. Ký thỏa thuận đầu tư, Hợp đồng dự án

- Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chưa đủ thành phần theo quy định; nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư về tiến độ thực hiện dự án không đúng với Báo cáo nghiên cứu khả thi được UBND tỉnh phê duyệt;

- Doanh nghiệp dự án thành lập trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là không đúng quy định tại Điều 42 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP; Công ty

Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư) chưa thực hiện góp đủ vốn Chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP;

- Sở Giao thông vận tải chưa có Văn bản ủy quyền của UBND tỉnh theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP;

- Nội dung ưu đãi trong Hợp đồng là cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, không phù hợp với hình thức đầu tư của Dự án (đầu tư theo hình thức đối tác công tư);

- Hợp đồng có nhiều nội dung thỏa thuận không đúng với thuyết minh trong Đề xuất dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi; không đúng với chỉ dẫn nhà đầu tư, bảng dữ liệu của HSMST, HSYC; không đúng nội dung Dự thảo, Biên bản thương thảo Hợp đồng;

- Hợp đồng dự án không có thỏa thuận về mức thanh toán vốn đầu tư tính theo tỷ trọng các nguồn vốn đầu tư so với giá trị khối lượng đầu tư xây dựng hoàn thành đã nghiệm thu theo khoản 3 Điều 19 Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 26/3/2016 của Bộ Tài chính.

- Hợp đồng có nhiều nội dung về trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Sở Giao thông vận tải) không phù hợp với các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh, doanh nghiệp, như:

+ Chịu trách nhiệm tổ chức kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và toàn bộ công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng. Trường hợp Doanh nghiệp dự án không thực hiện bảo trì, cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quyền hoặc thông qua một Bên thứ ba khắc phục việc không thực hiện đó;

+ Phải hỗ trợ, bảo đảm rằng tất cả các cơ quan liên quan khác phải ký các văn bản xác nhận, chấp thuận hoặc các thỏa thuận trực tiếp khác do Các Bên cho vay yêu cầu theo hình thức và nội dung thông thường đối với loại Dự án này và tuân thủ Pháp luật Việt Nam hiện hành.

+ Phải mua lại Dự án từ Doanh nghiệp dự án và các khoản bồi thường khác khi chấm dứt Hợp đồng, bao gồm cả trường hợp chấm dứt Hợp đồng do vi phạm của Doanh nghiệp dự án hoặc do sự kiện bất khả kháng;

+ Rủi ro về thay đổi luật (nếu có) nói chung sẽ do cơ quan nhà nước gánh chịu và bồi thường thiệt hại cho doanh nghiệp.

- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phát hành sau thời điểm hợp đồng dự án có hiệu lực; thời gian có hiệu lực không đảm bảo theo quy định tại Điều 72 Luật Đấu thầu năm 2013 (thời gian có hiệu lực phải đến khi công trình được hoàn thành và nghiệm thu).

Trách nhiệm thuộc về:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải đối với những vi phạm trong công tác tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư;

- Sở Giao thông vận tải, Công ty Cổ phần vận tải (nhà đầu tư) và Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án) đối với những vi phạm trong việc ký thỏa thuận đầu tư, hợp đồng dự án, bảo đảm thực hiện hợp đồng dự án.

2. Về đất đai

2.1. Đối với công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng: Thực hiện chậm, riêng Bến xe khách phía Nam cơ bản chưa thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, khó khăn cho việc triển khai thực hiện dự án.

2.2. Đối với việc sử dụng đất của Nhà đầu tư: Thi công xây dựng trước khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất tại thực địa (các khu đất xây dựng 4 bến xe khách), riêng Bến xe khách phía Nam đến thời điểm hiện tại chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; sử dụng đất được giao tại Bến xe khách huyện Đại Từ không đúng mục đích đầu tư xây dựng dự án, song đã được khắc phục.

2.3. Đối với việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

- UBND các huyện: Đại Từ, Phú Bình và UBND thị xã Phổ Yên phê duyệt số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa: 1.294.893.600 đồng, đối tượng nộp: Sở Giao thông vận tải là không đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên, Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính, Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ; Sở Giao thông vận tải sử dụng nguồn vốn nhà nước tham gia dự án để nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa không thuộc phạm vi thanh toán, dẫn đến Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên chưa nộp số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi đối tượng nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa không đúng quy định.

- Nhà đầu tư không đủ điều kiện để hưởng miễn tiền thuê đất đối với các khu đất của các Bến xe khách: Phú Bình, Đại Từ và Phổ Yên trong thời gian xây dựng cơ bản năm 2021, 2022, số tiền 2.100.980.861 đồng vì Dự án đã hết tiến độ thực hiện, Nhà đầu tư không thực hiện xây dựng cơ bản và sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất (khu đất xây dựng Bến xe khách huyện Đại Từ).

Trách nhiệm đối với những vi phạm trong công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng; sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước thuộc về: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (nhà đầu tư) và Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án) và UBND huyện Đại Từ, UBND huyện Phú Bình, UBND thành phố Phổ Yên.

3. Về đầu tư xây dựng

3.1. Trình, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 04 gói thầu xây dựng, lắp đặt thiết bị (giai đoạn 1: 37.196.000.000 đồng), Sở Giao thông vận tải gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế

hoạch lựa chọn nhà thầu (số liệu phê duyệt như số liệu trình thẩm định); 04 gói thầu xây dựng, lắp đặt thiết bị (giai đoạn 1: 37.196.000.000 đồng) nhỏ hơn giá trị các hạng mục trong tổng mức đầu tư (43.051.232.608 đồng) là 5.855.232.608 đồng (thiếu chi phí thiết bị, chi phí hạng mục chung, dự phòng), không đảm bảo quy định pháp luật: *“Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế”*. Hơn nữa, đây là công trình xây dựng cần phải xác định dự toán trên cơ sở khối lượng tính toán từ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật, các yêu cầu công việc phải thực hiện của công trình và định mức xây dựng, giá xây dựng của công trình. Tuy nhiên, với những vi phạm trong xác định tổng mức đầu tư xây dựng thì Dự toán xây dựng công trình được xác định sẽ vượt tổng mức đầu tư xây dựng dẫn đến không thể phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, không có cơ sở xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu để trình UBND tỉnh phê duyệt, không thể tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

Trách nhiệm thuộc về: Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên, Sở Giao thông vận tải và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3.2. Lập, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình

- Nhà đầu tư tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh 03 bến xe (Bến xe khách: phía Nam thành phố Thái Nguyên, Phú Bình điều chỉnh vị trí xây dựng công trình; Bến xe huyện Đại Từ điều chỉnh ranh giới dự án và điều chỉnh vị trí xây dựng công trình) được Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện nơi có dự án ký chấp thuận năm 2018, nhưng chưa báo cáo và được UBND tỉnh chấp thuận vì đây vừa là thành phần hồ sơ, nội dung trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Nhà đầu tư lập, thuê tư vấn thẩm tra, trình Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình trên cơ sở quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh 03 bến xe chưa được UBND tỉnh chấp thuận (do thay đổi quy hoạch tổng mặt bằng dẫn đến một số hạng mục công trình có vị trí, diện tích xây dựng, kiến trúc không phù hợp với thiết kế cơ sở trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án); một số hạng mục công việc trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công không phù hợp với thiết kế cơ sở, có hạng mục phát sinh chi phí lớn (chi phí hạng mục tường chắn đất phát sinh với giá trị là 6.734.991.893 đồng);

- Dự toán xây dựng công trình 04 Bến xe khách (giai đoạn 1) được lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt có giá trị vượt tổng mức đầu tư là 26.463.283.467 đồng (73.342.199.097 đồng/46.878.915.630 đồng) bằng 157,3%.

Trách nhiệm thuộc về: Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên, Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng (tư vấn thẩm tra), Sở Xây dựng (đơn vị thẩm định) có nhiều vi phạm trong công tác lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình không phù hợp với Báo cáo nghiên cứu khả thi.

3.3. Việc phê duyệt giá các gói thầu và lựa chọn nhà thầu thực hiện các nội

dung trong dự án

- Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên phê duyệt giá 04 gói thầu xây dựng công trình 04 Bến xe khách (giai đoạn 1) với giá trị 66.614.940.582 đồng (bằng dự toán các gói thầu) vượt giá các gói thầu trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được UBND tỉnh phê duyệt (37.196.000.000 đồng) là 29.418.940.582 đồng bằng 179%. Đối chiếu với quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: “5. *Dự toán xây dựng công trình được phê duyệt là cơ sở xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu và đàm phán, ký kết hợp đồng xây dựng trong trường hợp chỉ định thầu, nếu có. Trường hợp giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu xác định trên cơ sở tổng mức đầu tư thì giá gói thầu được cập nhật theo dự toán xây dựng công trình đã phê duyệt.*”. Tuy nhiên, trường hợp này giá gói thầu không thể cập nhật theo dự toán xây dựng công trình đã phê duyệt vì đã vượt tổng mức đầu tư của dự án.

- Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án) tổ chức lựa chọn nhà thầu trên cơ sở giá dự toán gói thầu do Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư) phê duyệt, giá trị trúng thầu giảm so với giá dự toán gói thầu là 44.449.134 đồng (66.570.491.448 đồng/66.614.940.582 đồng), tỷ lệ giảm là 0,0667%.

Trách nhiệm thuộc về: Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên, Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên đối với những vi phạm trong việc phê duyệt giá các gói thầu và lựa chọn nhà thầu; có hành vi lựa chọn nhà thầu không căn cứ vào Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được UBND tỉnh phê duyệt; Sở Giao thông vận tải trong việc giám sát Nhà đầu tư thực hiện hợp đồng dự án.

3.4. Thực hiện thi công xây dựng, nghiệm thu khối lượng thi công

- Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án tổ chức thi công xây dựng hạng mục san nền, thoát nước trước thời điểm được UBND tỉnh cho thuê đất là không đúng quy định về điều kiện khởi công tại Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014;

- Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án nghiệm thu, thanh toán khối lượng hạng mục đắp đất san nền chưa trừ khối lượng cống thoát nước chiếm chỗ; tính thừa hạng mục đào móng cống tại bến xe khách thị xã Phổ Yên, bến xe khách huyện Đại Từ, bến xe khách huyện Phú Bình với giá trị là 70.003.596 đồng;

- Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án nghiệm thu, thanh toán khối lượng xây dựng tường chắn đất tại Bến xe khách thị xã Phổ Yên với giá trị 1.238.930.318 đồng không đúng với thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư xây dựng tại Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt;

- Nghiệm thu, thanh toán khối lượng san nền tại 4 bến xe khách khi chưa được UBND tỉnh giao đất, chưa đủ điều kiện khởi công xây dựng công trình với tổng giá trị là 15.746.235.004 đồng.

- Nghiệm thu, thanh toán chưa đủ điều kiện đối với chi phí vận chuyển đất hữu cơ đổ thải là 1.118.671.480 đồng (đã nộp hoàn trả ngân sách).

- Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án tự tổ chức thi công một số công việc xây dựng Bến xe khách thị xã Phổ Yên từ tháng 8/2021 - 01/2022 như mua vật tư, thuê gia công lắp đặt cửa, vách nhôm kính, thuê máy lu, lắp đặt thiết bị... (nội dung công việc thuộc phạm vi Hợp đồng xây dựng với Công ty Cổ phần xây dựng đô thị và phát triển nhà Thái Nguyên) với giá trị là 1.100.683.590 đồng.

Trách nhiệm thuộc về: Sở Giao thông vận tải, Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên, Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên đối với những vi phạm trong thực hiện thi công xây dựng, nghiệm thu khối lượng thi công.

4. Việc tham mưu điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối giai đoạn 2016 - 2020, phân bổ và thanh toán vốn đầu tư

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm tham mưu UBND tỉnh đưa Dự án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020. Khi đưa vào năm 2020 thì bố trí nguồn vốn: 46.641.000.000 đồng vượt so với tổng mức đầu tư của dự án còn được bố trí: 39.762.000.000 đồng là 6.879.000.000 đồng;

- Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư phân bổ vốn đầu tư để thực hiện dự án: 46.359.096.362 đồng vượt so với tổng mức đầu tư của dự án còn được bố trí: 39.762.000.000 đồng là 6.597.096.362 đồng;

- Sở Giao thông vận tải thanh toán và đã được Sở Tài chính thông báo quyết toán với số tiền: 45.436.880.695 đồng vượt so với tổng mức đầu tư của dự án còn được bố trí: 39.762.000.000 đồng là 5.674.880.695 đồng. Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực X, Sở Giao thông vận tải đã nộp ngân sách số tiền chi sai là 341.352.255 đồng (chi phí thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật Bến xe khách thành phố Phổ Yên: 33.753.255 đồng; chi rà phá bom mìn: 218.499.000 đồng; chi lập kế hoạch BVMT: 89.100.000 đồng);

- Sở Tài chính chưa tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng chi phí chuẩn bị phần vốn Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 55/2016/TT-BTC và khoản 1 Điều 22 Thông tư số 88/2018/TT-BTC.

Trách nhiệm đối với những vi phạm nêu trên thuộc về: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Trình, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi

5.1. Về nội dung điều chỉnh thiết kế cơ sở

- Giảm diện tích san nền theo thực tế mặt bằng đã thu hồi bồi thường giải phóng mặt bằng đối với Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên. Tuy nhiên, theo diện tích quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh Bến xe khách phía Nam là 28.433 m² có 17.190,5 m² đã giải phóng mặt bằng, còn 9.625 m² diện tích đất chưa bồi thường giải phóng mặt bằng. Như vậy, nội dung điều chỉnh giảm diện tích san nền không đảm bảo mặt bằng để thực hiện dự án;

- Cắt giảm toàn bộ khối lượng hạng mục tường chắn (Bến xe khách: phía Nam

thành phố Thái Nguyên, Phú Bình, Đại Từ); cắt giảm thiết kế tường chắn những vị trí san nền thấp (Bến xe khách Phổ Yên) là không đúng vì các hạng mục, nội dung này không có trong thiết kế cơ sở đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Điều chỉnh thiết kế hệ thống thoát nước mặt theo mặt bằng hiện có: Thực tế là để phù hợp với quy hoạch tổng mặt bằng 03 bến xe do Nhà đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện nơi có dự án (thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Bình, huyện Đại Từ) đã tự ý tổ chức lập, điều chỉnh nhưng chưa được UBND tỉnh phê duyệt.

5.2. Về điều chỉnh tổng mức đầu tư

- Chi phí xây dựng trong Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh tăng 9.042 triệu đồng không phải do điều chỉnh thiết kế cơ sở, mà do tính lại một số hạng mục xây dựng theo khối lượng của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và đơn giá đã trúng thầu (hợp thức cho hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công).

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tăng 5.772 triệu đồng: Thời điểm điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng 03 bến xe khách: Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ đã phê duyệt, tăng chi phí bồi thường là 11.043.301.261 đồng. Còn Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên giảm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng 5.271.163.389 đồng là không có cơ sở vì thời điểm này chưa có Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng được phê duyệt.

Như vậy, việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi (thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư) để hợp thức cho các vi phạm trong quá trình thực hiện dự án.

Trách nhiệm thuộc về:

- Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên, Sở Giao thông vận tải trong việc lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi có nhiều vi phạm, không phù hợp giữa điều chỉnh thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư;

- Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng thực hiện thẩm tra căn cứ vào hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán để thực hiện thẩm tra các nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, không căn cứ vào Báo cáo nghiên cứu khả thi dẫn đến có nhiều vi phạm, không phù hợp giữa điều chỉnh thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư;

- Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở điều chỉnh, tổng mức đầu tư điều chỉnh theo kết quả thẩm tra của Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng có nhiều vi phạm nêu trên;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư không thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định về điều chỉnh thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư, phương án tài chính; trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh có nhiều vi phạm.

6. Thực hiện ký Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng 04 gói thầu xây lắp xác định phần vốn nhà nước vượt so với Quyết định phê duyệt BCNCKT là 4.034.423.818 đồng. Trách nhiệm thuộc về Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án).

II. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Ngày 20/5/2024, Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư) có Văn bản số 118/2024/CV-CT gửi Thanh tra tỉnh, trong đó có nội dung: Nhất trí với nội dung dự thảo Kết luận thanh tra, nguyên nhân đối với các nội dung vi phạm từ khâu tham gia lựa chọn nhà đầu tư, quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư là do nhận thức không đúng của Nhà đầu tư; đề nghị để Nhà đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; chấm dứt và thanh lý Hợp đồng BOO số 56/2018/HDDA ngày 06/02/2018 giữa Sở Giao thông vận tải, Nhà đầu tư và Doanh nghiệp dự án. Đối với các khoản tiền của Nhà đầu tư đã đầu tư thực hiện dự án không đề nghị hoàn trả, để cơ quan nhà nước quyết định hình thành tài sản và đề nghị không phải nộp tiền thuê đất do chậm giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho nhà đầu tư, dự án hết tiến độ, chưa thực hiện xong dự án để đưa vào hoạt động.

Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với các sở, địa phương và nhà đầu tư thực hiện trình tự, thủ tục chấm dứt và thanh lý Hợp đồng BOO số 56/2018/HDDA ngày 06/02/2018 giữa Sở Giao thông vận tải, Nhà đầu tư và Doanh nghiệp dự án, cụ thể:

- Phối hợp với các địa phương phê duyệt quyết toán kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng để thu hồi đất để thực hiện xây dựng các bến xe (đã thực hiện xong);

- Ký văn bản thỏa thuận điều kiện chấm dứt hợp đồng với Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư), Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án);

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu và đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương, ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải Thái Nguyên thực hiện trình tự chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tại Văn bản số 6737/UBND-CNN&XD ngày 15/11/2024;

- Thông báo chấm dứt hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (BOO) giữa Sở Giao thông vận tải với Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư), Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án) tại Thông báo số 3503/SGTVT-TB ngày 21/11/2024.

Từ những vi phạm trong việc tham mưu, phê duyệt: Đề xuất dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng BOO, đến giai đoạn triển khai thực hiện dự án, phân bổ, thanh toán vốn đầu tư công dẫn đến Dự án xây dựng Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách huyện Phú Bình; Bến xe khách thị xã Phổ Yên; Bến xe khách huyện Đại Từ theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BOO) không đảm bảo căn cứ pháp lý để tiếp tục thực hiện và đề nghị của Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư); Báo cáo số 45/BC-SGTVT ngày 01/11/2024 về kết quả giải quyết các tồn tại trong thực hiện Dự án xây dựng Bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách huyện Phú Bình; Bến xe khách thị xã Phổ Yên; Bến xe khách huyện Đại Từ theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BOO), Thanh tra tỉnh kiến nghị xử lý:

1. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh

1.1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện trình tự, thủ tục thanh lý Hợp đồng BOO số 56/2018/HĐDA ngày 06/02/2018 giữa Sở Giao thông vận tải, Nhà đầu tư và Doanh nghiệp dự án; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ các văn bản liên quan đến chủ trương, phê duyệt và thực hiện dự án.

1.2. Yêu cầu Sở Giao thông vận tải phối hợp với Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư), Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án):

- Khẩn trương thực hiện đầy đủ thủ tục thanh lý Hợp đồng BOO số 56/2018/HĐDA ngày 06/02/2018 giữa Sở Giao thông vận tải, Nhà đầu tư và Doanh nghiệp dự án;

- Thực hiện việc lập hồ sơ, quyết toán các khoản kinh phí đã đầu tư thực hiện dự án; xác lập tài sản công được hình thành trong quá trình triển khai, thực hiện dự án.

1.3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn, phối hợp với Sở Giao thông vận tải quyết toán các khoản kinh phí đã đầu tư thực hiện dự án; xác lập tài sản công được hình thành trong quá trình triển khai, thực hiện dự án; tham mưu cho UBND tỉnh bàn giao tài sản cho các địa phương để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định.

1.4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh:

- Thực hiện các thủ tục thu hồi đất đã giao cho Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên để thực hiện đầu tư Bến xe khách huyện Phú Bình; Bến xe khách thị xã Phổ Yên và Bến xe khách huyện Đại Từ;

- Thực hiện các thủ tục giao đất cho các địa phương: Thành phố Thái Nguyên, Thành phố Phổ Yên, huyện Đại Từ và huyện Phú Bình để thực hiện các dự án đầu tư theo quy định.

1.5. Giao Cục Thuế tỉnh rà soát, xử lý tiền thuê đất Nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

1.6. Giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của nguyên lãnh đạo, lãnh đạo các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; lãnh đạo các đơn vị: Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên, Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên liên quan đến những vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra.

2. Đề nghị Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên (Nhà đầu tư), Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên (Doanh nghiệp dự án) thanh lý Hợp đồng BOO số 56/2018/HĐDA ngày 06/2/2018 giữa Sở Giao thông vận tải, Nhà đầu tư và Doanh nghiệp dự án theo quy định.

3. Đề nghị Sở Giao thông vận tải thu hồi khoản chi khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi không đảm bảo quy định và nộp vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên với số tiền là 479.081.000 đồng.



4. Đề nghị Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Phổ Yên; Chủ tịch UBND huyện: Đại Từ, Phú Bình; Giám đốc các đơn vị: Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên, Viện Quy hoạch xây dựng Thái Nguyên tổ chức kiểm điểm trách nhiệm các tập thể, cá nhân liên quan đến những vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Các Sở: Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Tài chính; Nội vụ.
- Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh;
- UBND thành phố: Thái Nguyên, Phổ Yên;
- UBND các huyện: Phú Bình, Đại Từ;
- Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên;
- Công ty TNHH MTV Bến xe Thái Nguyên;
- Phòng Nghiệp vụ 5;
- Lưu: VT, NV4, HS TTR.

CHÁNH THANH TRA



Trần Văn Hậu